



ISPAE

Số Tháng 01/2026

BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

THỊ TRƯỜNG **ASEAN**

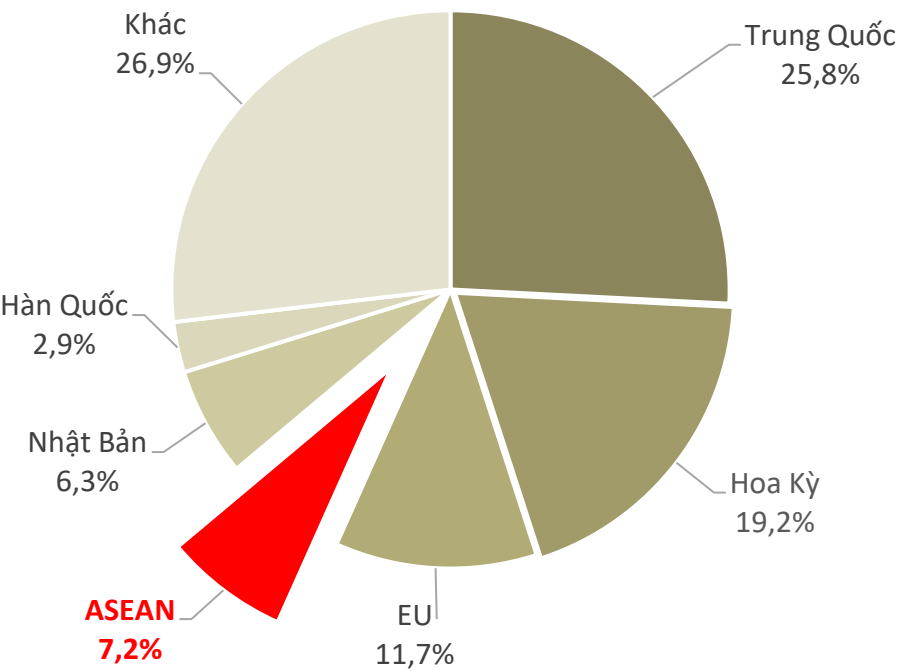


Thực hiện bởi:

AGREINFOS

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 12/2025

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN, T12/2025



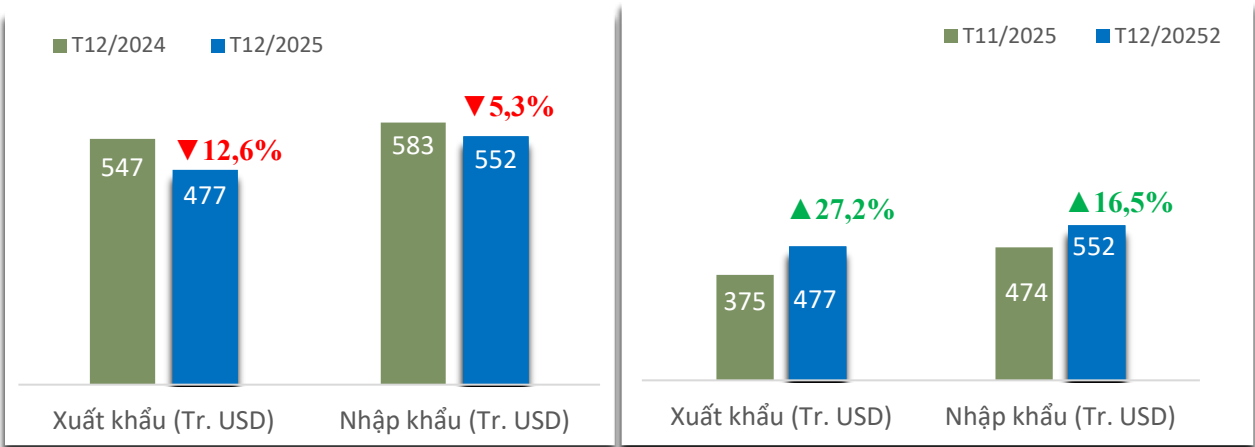
Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường ASEAN T12/2025 so với T11/2025 và T12/2024

Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T11/2025	So với T12/2024
Trung Quốc	1.710	▲ 0,5%	▲ 4,7%
Hoa Kỳ	1.272	▼ 1,7%	▼ 3,2%
EU	774	▲ 2,9%	▲ 1,9%
ASEAN	477	▲ 0,6%	▼ 2,3%
Nhật Bản	418	▼ 1,4%	▼ 0,4%
Hàn Quốc	194	▼ 0,2%	▼ 1,0%
Tổng XK	6.625		

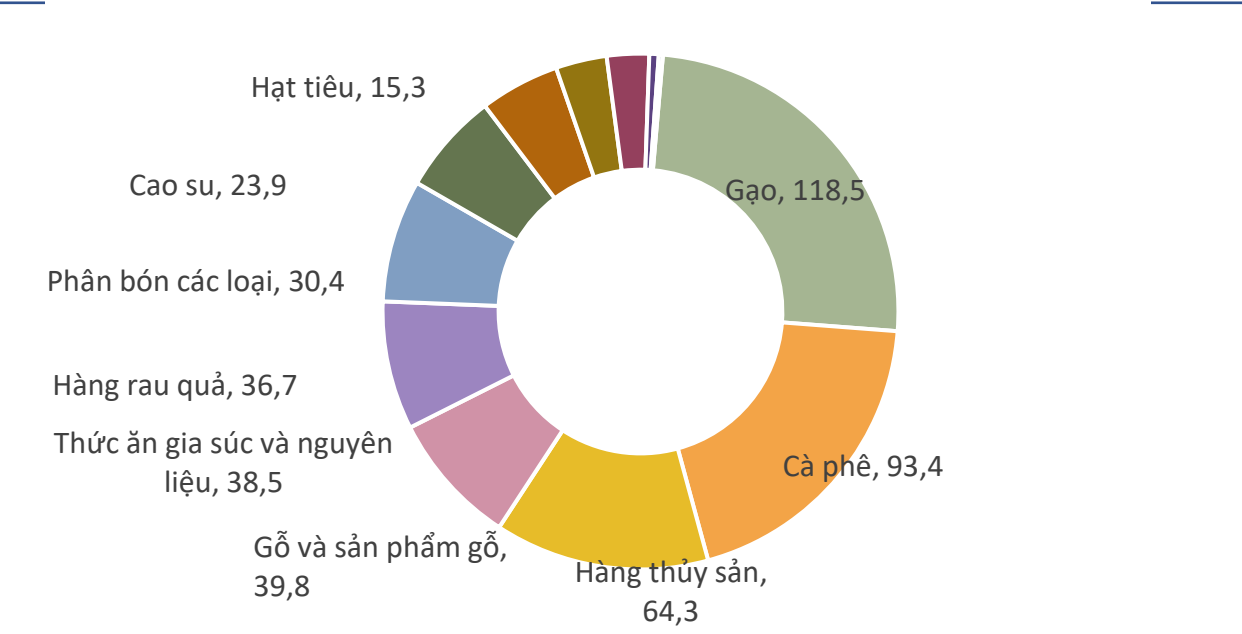
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN THÁNG 12/2025

Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN – ASEAN, T12/2025



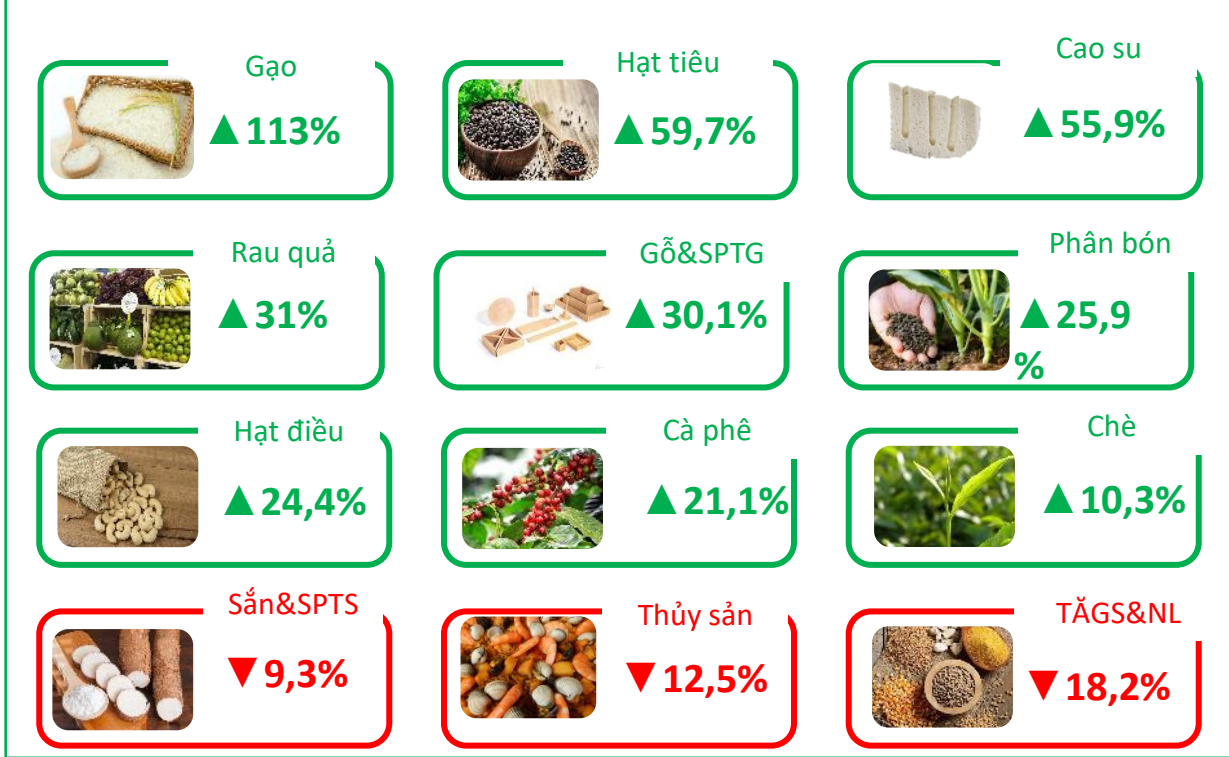
Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN, T12/2025



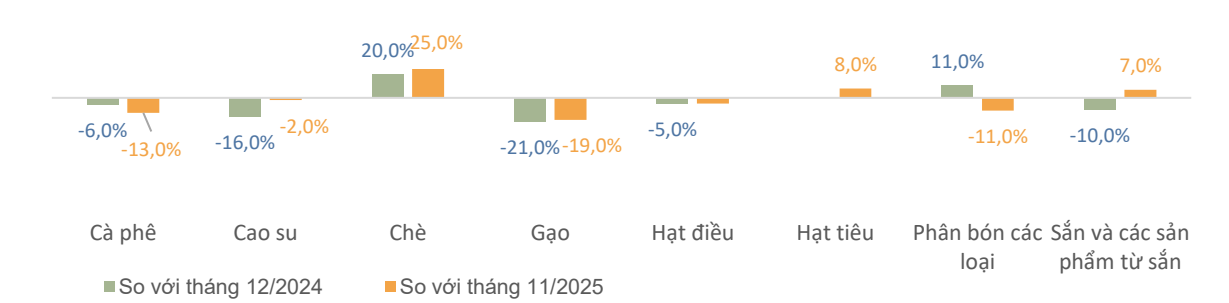
Đơn vị: Triệu USD

Nguồn: Cục Hải quan

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS sang ASEAN T12/2025 so với T11/2025



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS sang ASEAN T12/2025 so với T12/2024 và so với T11/2025





Bảo vệ kinh tế nội khối ASEAN trong trật tự thương mại mới



Thúc đẩy hợp tác giữa ASEAN với Quảng Đông - Trung Quốc trong năm 2026

Bảo vệ kinh tế nội khối ASEAN trong trật tự thương mại mới

Năm 2025, nền kinh tế thế giới và thương mại toàn cầu có nhiều biến động bất ổn. Trong bối cảnh đó, vai trò trung gian của ASEAN như một trung tâm thương mại tự do bị suy giảm khi Hoa Kỳ áp dụng các biện pháp thuế quan đối ứng nhằm hạn chế hiện tượng né thuế cho Trung Quốc. Mặc dù ASEAN tiếp tục thu hút mạnh dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và mở rộng năng lực sản xuất, khu



vực này đang đối mặt với áp lực kép từ suy giảm xuất khẩu sang Hoa Kỳ và gia tăng nhập khẩu hàng hóa giá rẻ từ Trung Quốc, qua đó tạo sức ép lớn lên doanh nghiệp nội địa, việc làm và cán cân thương mại. Trước những thách thức này, ASEAN cần tăng cường tự chủ kinh tế thông qua đa dạng hóa thị trường, củng cố liên kết nội khối và tham gia sâu hơn vào các khuôn khổ thương mại dựa trên luật lệ như CPTPP, nhằm duy trì ổn định tăng trưởng và bảo vệ nền kinh tế khu vực trong trật tự thương mại mới.

Nguồn: diendandoanhnghep.vn

Thúc đẩy hợp tác giữa ASEAN với Quảng Đông - Trung Quốc trong năm 2026

Ngày 29/01/2026 tại Quảng Đông (Trung Quốc), Tổng Lãnh sự quán Việt Nam đã chủ trì cuộc làm việc giữa Tổng Lãnh sự các nước ASEAN và lãnh đạo Văn phòng Ngoại vụ tỉnh Quảng Đông, mở đầu các hoạt động trên cương vị Chủ tịch luân phiên Lãnh sự đoàn ASEAN. Phát biểu tại sự kiện, Ông Nguyễn Việt Dũng nhấn mạnh ý nghĩa then chốt của năm 2026 – năm khởi động Tầm nhìn Cộng đồng ASEAN 2045 và Năm ASEAN – Trung Quốc, đồng thời kêu gọi tăng cường hợp tác kinh tế, thương mại và giao lưu nhân dân giữa ASEAN và Quảng Đông. Phía Quảng Đông khẳng định ASEAN tiếp tục là đối tác thương mại lớn nhất của tỉnh, với kim ngạch năm 2025 đạt 1,53 nghìn tỷ nhân dân tệ, cho thấy dư địa hợp tác sâu rộng trong hội nhập kinh tế và liên kết chuỗi sản xuất ASEAN – Trung Quốc.

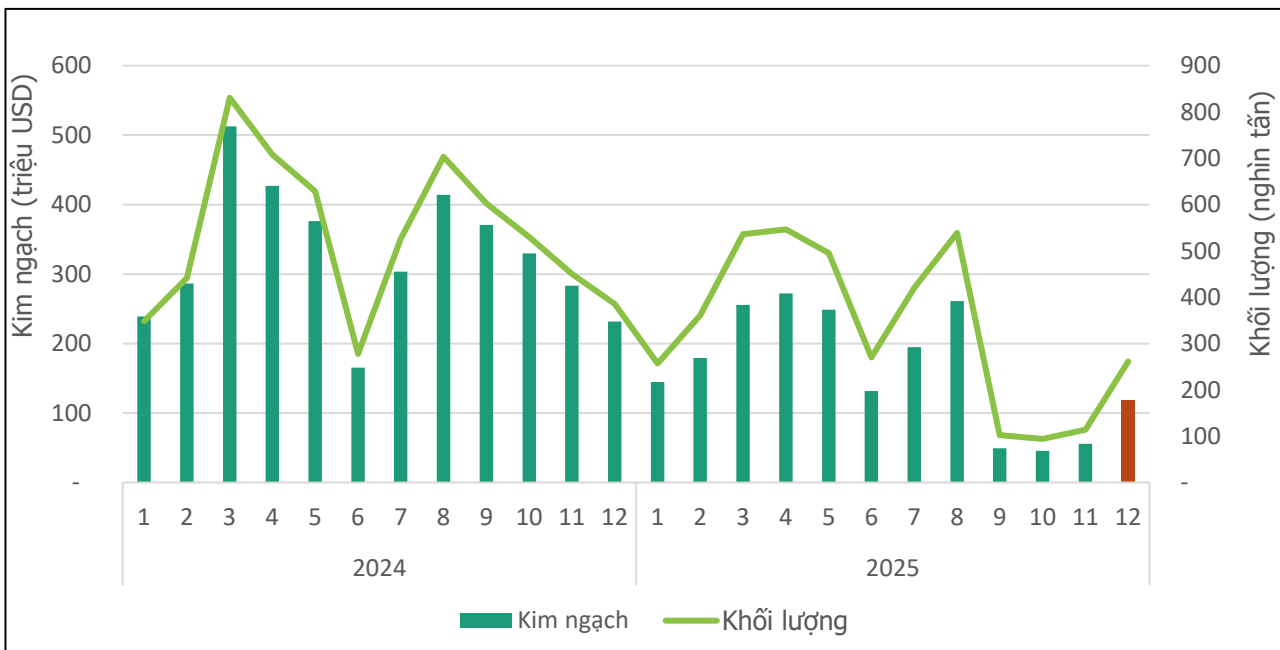
Nguồn: vov.vn





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T12/2025

KIM NGẠCH
261,0 triệu USD

↗ Tăng **112,9%** so với T11/2025

↘ Giảm **48,7%** so với T12/2024

↘ Thấp hơn **209,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế năm 2025 đạt **1,9** tỷ USD, đạt **49,7%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG
118,9 nghìn tấn

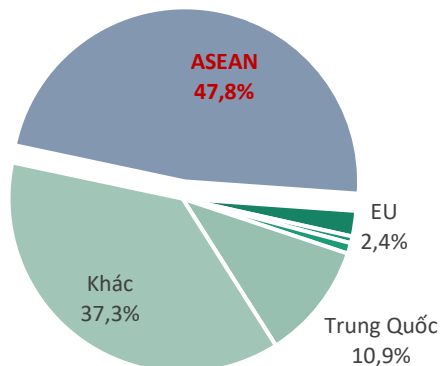
↗ Tăng **128,3%** so với T11/2025

↘ Giảm **32,3%** so với T12/2024

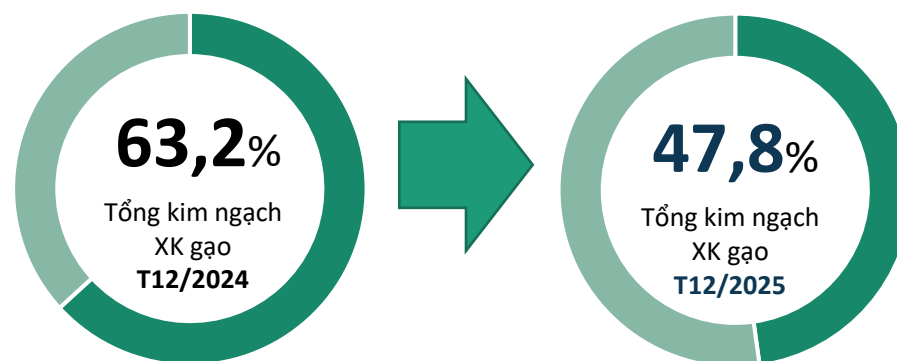
↘ Thấp hơn **275,0 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế năm 2025 đạt **4,0** triệu tấn, đạt **62,1%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T12/2025



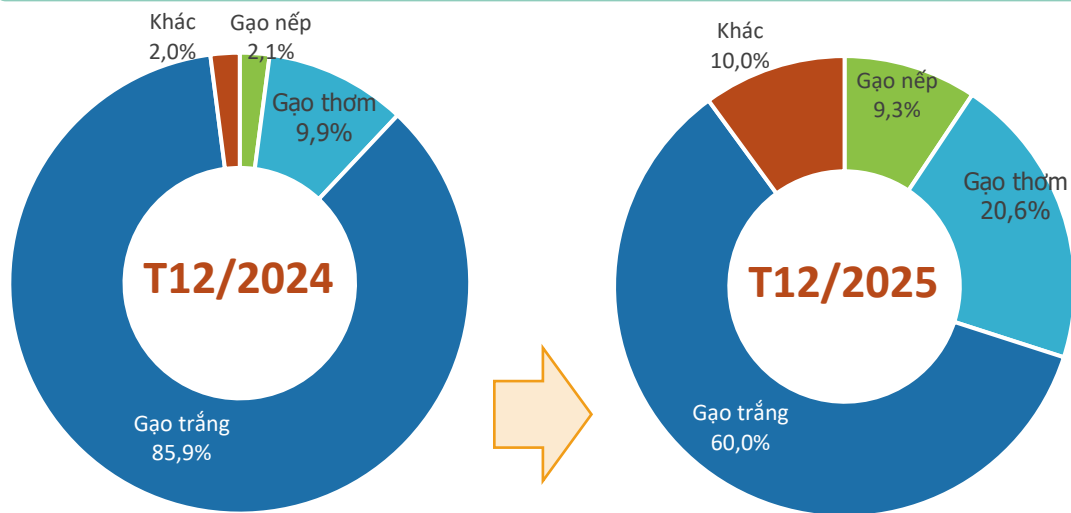
Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường ASEAN, T12/2025



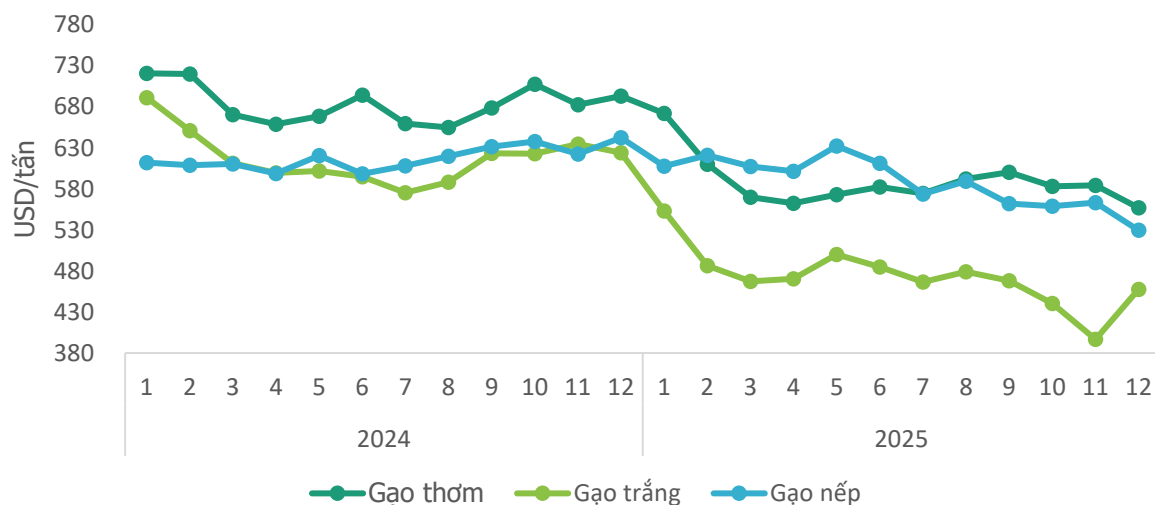


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2025



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T12/2025



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường ASEAN, T12/2025



Gạo trắng

Kim ngạch: **71,0** triệu USD
Tăng **275%** so với T11/2025
Giảm **64%** so với T12/2024



Gạo thơm

Kim ngạch: **24,4** triệu USD
Tăng **263%** so với T11/2025
Tăng **6%** so với T12/2024



Gạo nếp

Kim ngạch: **11,1** triệu USD
Tăng **40%** so với T11/2025
Tăng **130%** so với T12/2024

Gạo nếp

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **529** USD/tấn; **giảm 6%** so với tháng trước; và **giảm 18%** so với cùng kỳ năm 2024.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **557** USD/tấn; **giảm 5%** so với tháng trước; và **giảm 20%** so với cùng kỳ năm 2024.

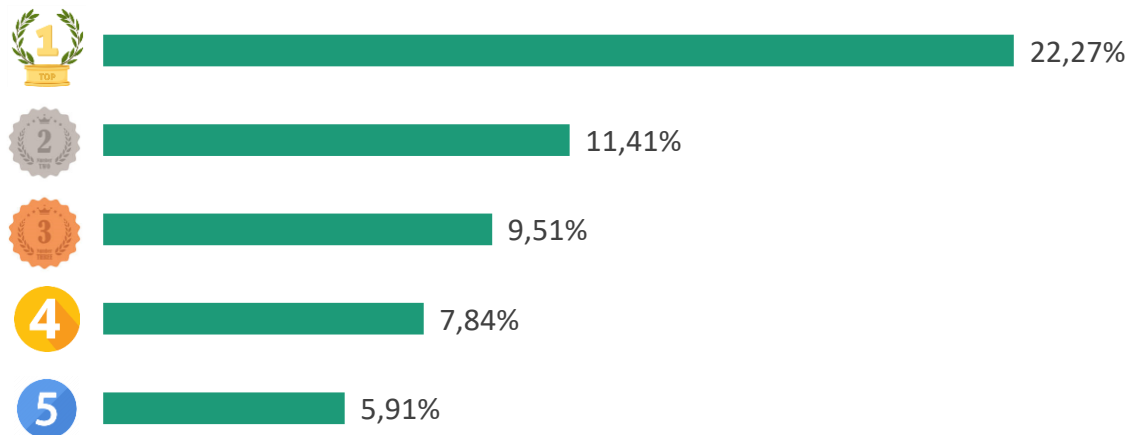
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **458** USD/tấn; **tăng 15%** so với tháng trước; và **giảm 27%** so với cùng kỳ năm 2024.

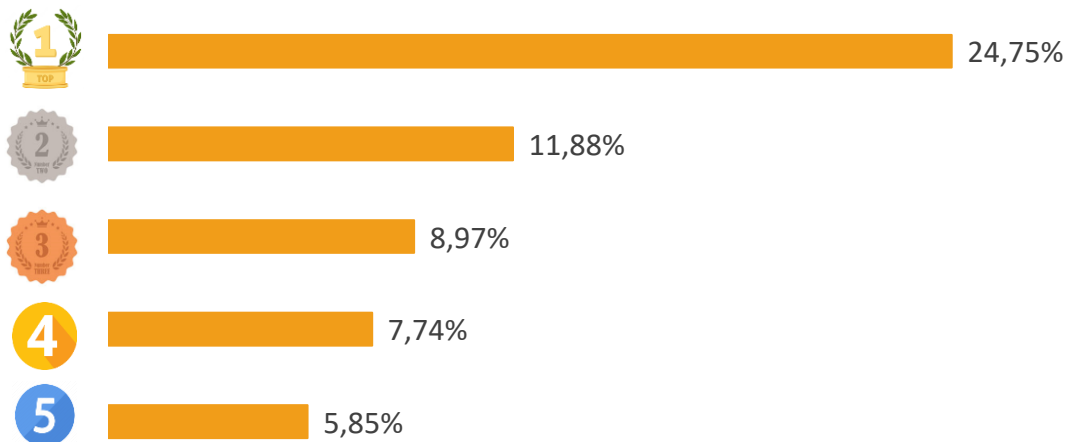


LÚA GẠO

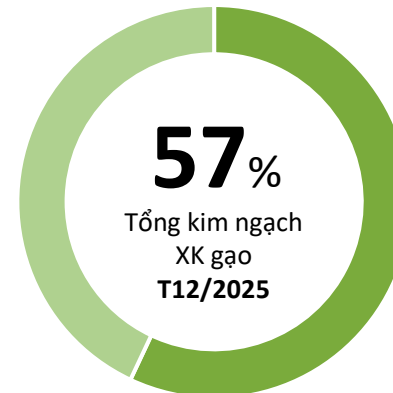
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T12/2025



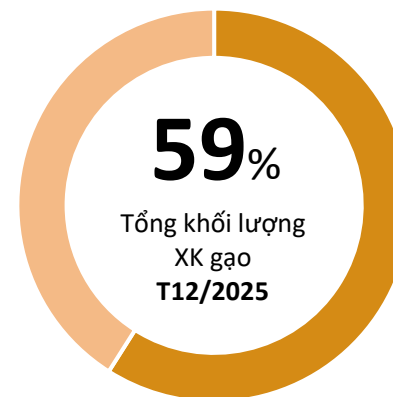
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng XK sang thị trường ASEAN, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T12/2025



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp XK sang thị trường ASEAN, T12/2025





01

Ngành sản xuất lúa gạo Philippines đang trải qua giai đoạn khó khăn khi giá nông sản sụt giảm trong khi chi phí đầu vào vẫn duy trì ở mức cao. Tại Trung Luzon, giá lúa bình quân vào 10/2025 đã giảm 24,4% xuống còn 15,14 PHP/kg (0,26 USD/kg), thấp hơn nhiều so với mức chi phí sản xuất từ 16 đến 20 PHP/kg (0,27 - 0,34 USD/kg). Trên phạm vi toàn quốc, giá lúa 11/2025 trung bình đạt 16,92 PHP/kg, ghi nhận mức giảm 16,6% so với cùng kỳ năm 2024. Nông dân tại các khu vực trọng điểm cho biết họ không thể thu hồi vốn đầu tư, đặc biệt khi thiên tai làm sản lượng sụt giảm tới 50%, buộc họ phải bán toàn bộ nông sản để trang trải nợ nần thay vì giữ lại tiêu dùng.

Từ 01/2026, Sắc lệnh số 105 chính thức áp dụng khung thuế linh hoạt từ 15% đến 35% dựa trên biến động giá gạo 5% tầm của Việt Nam. Với mức giá thế giới hiện dao động khoảng 361 USD/tấn, thuế nhập khẩu dự kiến sẽ ở ngưỡng thấp, tạo lợi thế cho hàng ngoại nhập và gây áp lực trực tiếp lên giá lúa gạo nội địa. Mặc dù chính phủ ưu tiên bình ổn giá cho người tiêu dùng, nhưng các chuyên gia cảnh báo cơ chế này đang gây bất lợi lớn cho nỗ lực duy trì sản xuất bền vững của người nông dân.





02

Ngành lúa gạo Thái Lan dự kiến duy trì sản lượng ổn định trong năm 2026, ước đạt khoảng 35,4 - 35,7 triệu tấn lúa (tương đương 23,0 - 23,2 triệu tấn gạo). Tuy nhiên, giai đoạn 2027 – 2028 sản lượng có thể giảm xuống còn 30,1 - 33,1 triệu tấn lúa mỗi năm do El Niño gây hạn hán. Ngược lại, tiêu thụ nội địa trong giai đoạn 2026 - 2028 dự báo tăng trưởng từ 2,6% - 3,6% mỗi năm, đạt mức 14,0 - 14,9 triệu tấn gạo nhờ sự phục hồi của ngành du lịch và các ngành công nghiệp chế biến thực phẩm hạ nguồn. Chi phí sản xuất vẫn duy trì ở mức cao đối với các mặt hàng phân bón, năng lượng và nhân công, gây áp lực trực tiếp lên biên lợi nhuận của toàn bộ chuỗi giá trị từ nông dân đến các doanh nghiệp xay xát.

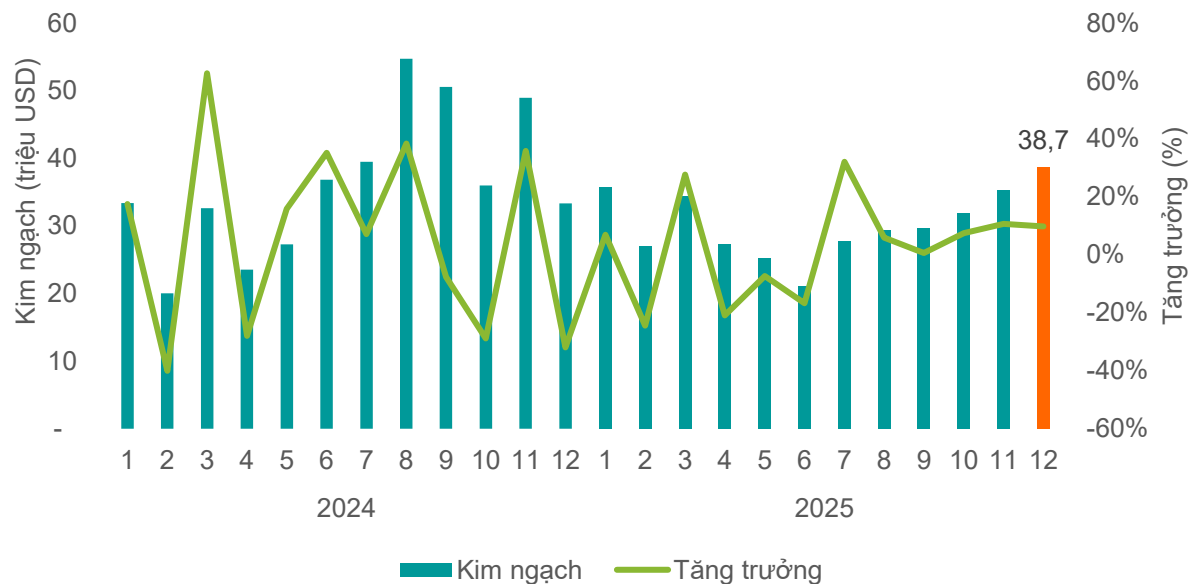
Hoạt động xuất khẩu gạo của Thái Lan trong giai đoạn 2026 - 2028 dự báo sẽ thu hẹp, dao động trong khoảng 7,6 - 8,1 triệu tấn do áp lực cạnh tranh gay gắt từ Ấn Độ. Năm 2024, xuất khẩu đạt mức 10,0 triệu tấn gạo do Ấn Độ tạm dừng xuất khẩu, nhưng sang năm 2025, lượng xuất khẩu giảm khoảng 20,0% khi Ấn Độ phục hồi xuất khẩu gạo. Ngoài ra, ngành gạo còn đối mặt với các rào cản phi thuế quan và quy chuẩn bền vững khắt khe từ thị trường Hoa Kỳ và Châu Âu. Để thích ứng, các doanh nghiệp đang tập trung vào chiến lược khác biệt hóa sản phẩm thông qua gạo đặc sản và ứng dụng AI vào quy trình sản xuất nhằm tối ưu hóa năng lực cạnh tranh trong bối cảnh giá gạo trắng năm 2024 từng giảm xuống mức 10.632 THB/tấn (309 USD/tấn)





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T12/2025

KIM NGẠCH

38,7
triệu USD

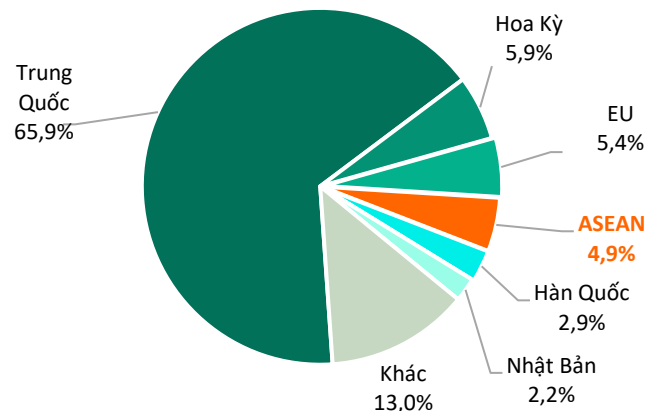
Tăng **9,8%** so với T11/2025

Tăng **11,6%** so với T12/2024

Cao hơn **2,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế năm 2025 đạt **363,3 triệu USD**, đạt **83,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, T12/2025



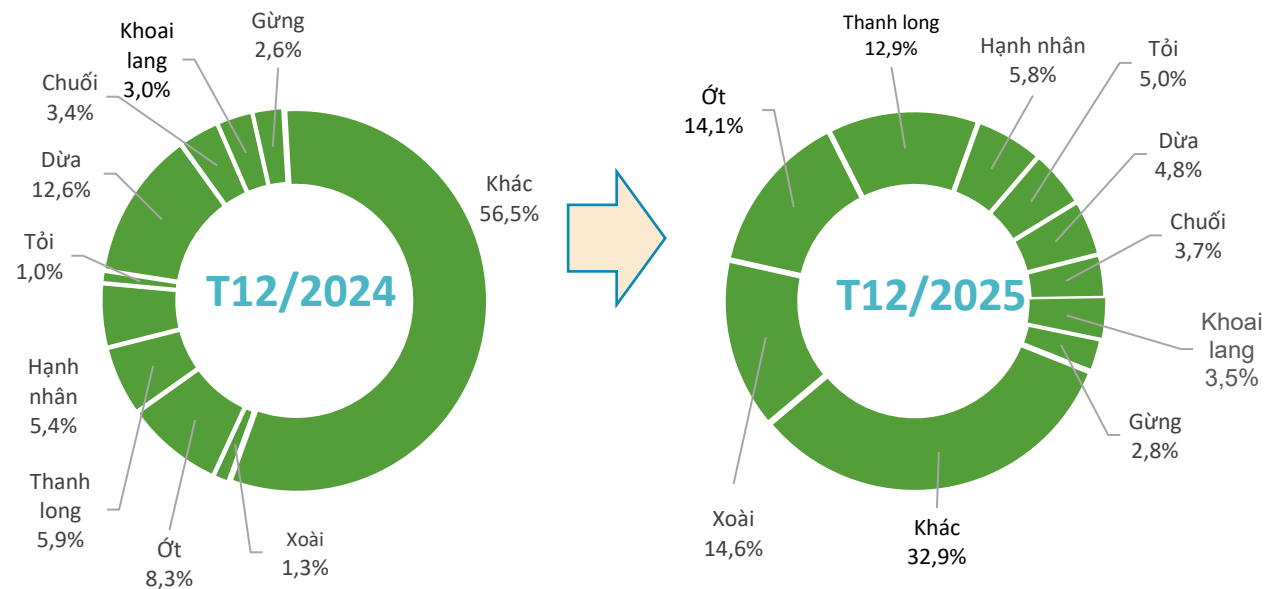
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả XK sang thị trường ASEAN, T12/2025





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2025



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, T12/2025



Xoài

Kim ngạch: **5,7** triệu USD

Tăng **60,4%** so với T11/2025

Cao gấp **12,9 lần** so với T12/2024



Ớt

Kim ngạch: **5,5** triệu USD

Tăng **35,5%** so với T11/2025

Tăng **96,8%** so với T12/2024



Thanh long

Kim ngạch: **5,0** triệu USD

Tăng **27,4%** so với T11/2025

Tăng **155,1%** so với T12/2024



Hạnh nhân

Kim ngạch: **2,2** triệu USD

Tăng **21,8%** so với T11/2025

Tăng **24,8%** so với T12/2024



Tỏi

Kim ngạch: **1,9** triệu USD

Tăng **34,0%** so với T11/2025

Tăng **465,8%** so với T12/2024



Dừa

Kim ngạch: **1,9** triệu USD

Tăng **8,1%** so với T11/2025

Giảm **55,8%** so với T12/2024



Chuối

Kim ngạch: **1,4** triệu USD

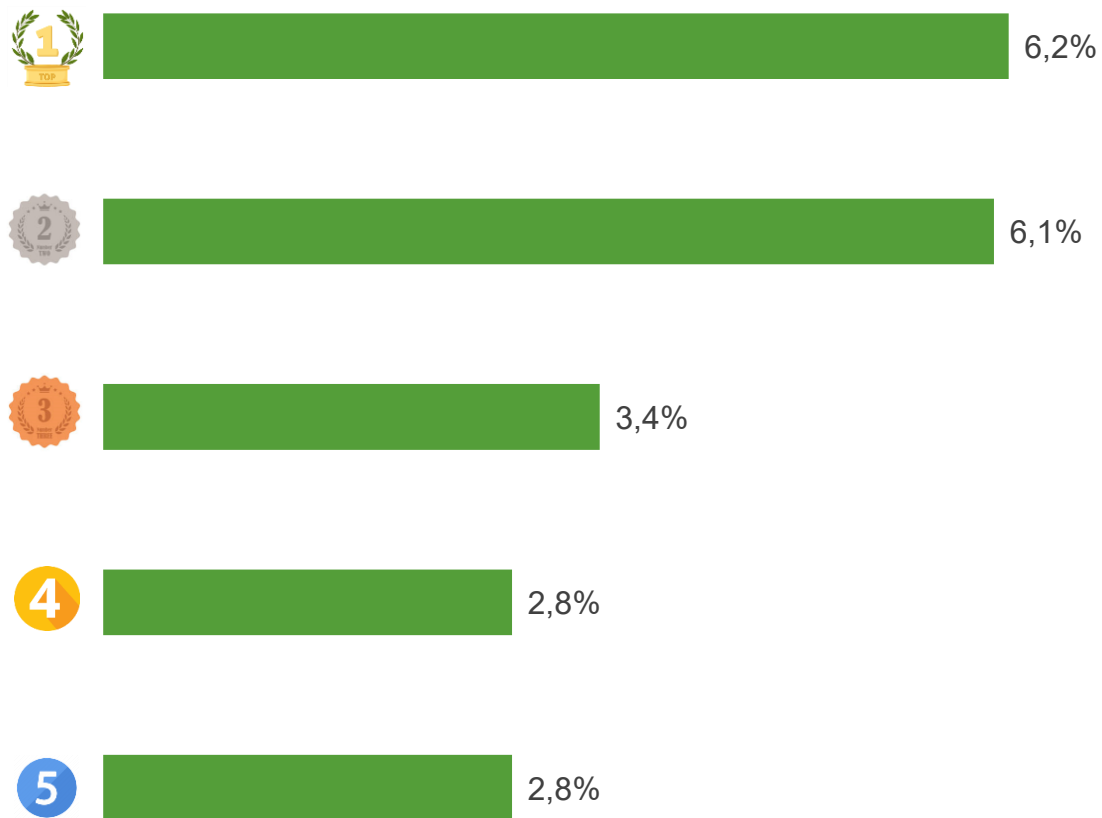
Tăng **38,8%** so với T11/2025

Tăng **24,8%** so với T12/2024

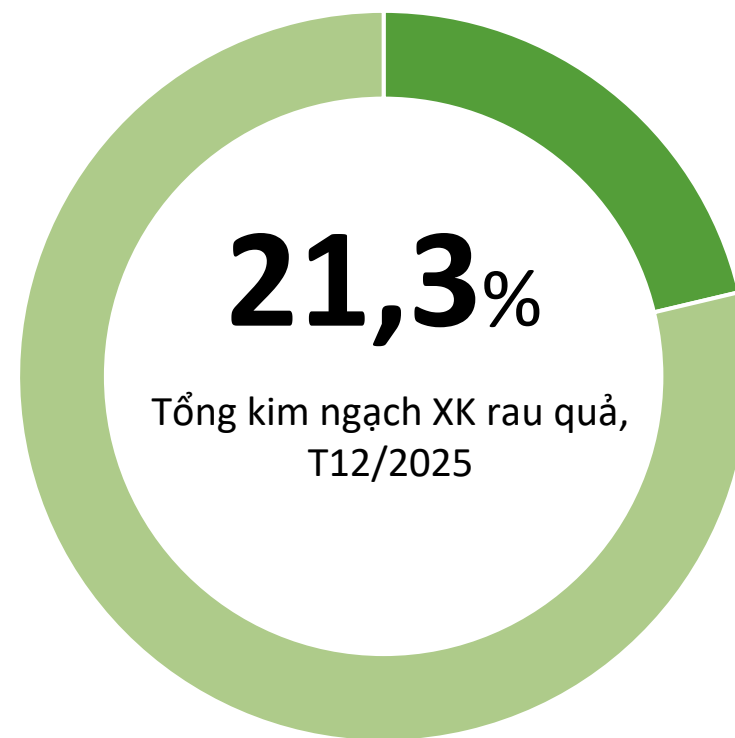


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang
thị trường ASEAN, T12/2025





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T12/2025

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T12/2025

KIM NGẠCH



45,5

triệu USD

Tăng 43,1% so với T11/2025

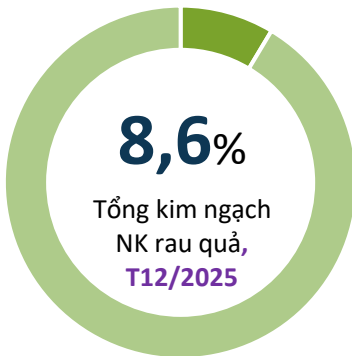
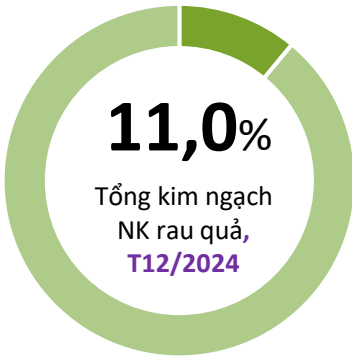
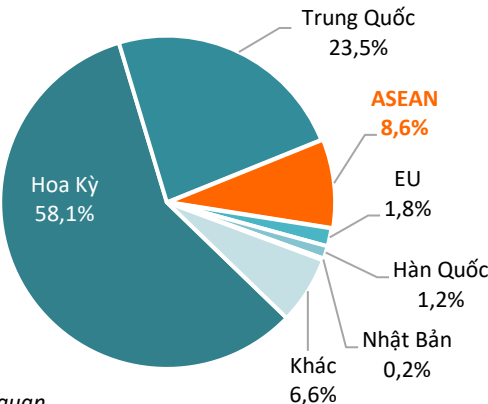
Tăng 36,2% so với T12/2024

Cao hơn 19,7 triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế năm 2025 đạt 441,7 triệu USD, đạt 142,8% kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam NK từ thị trường ASEAN, T12/2025

Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN NK từ thị trường ASEAN, T12/2025

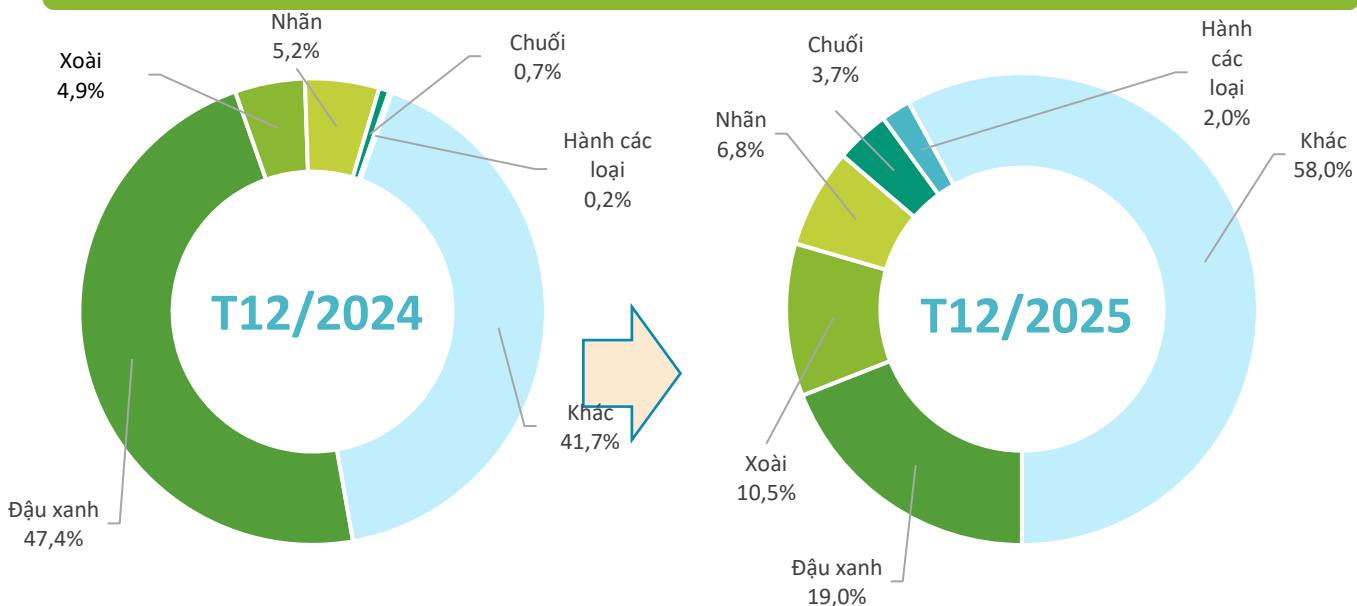


Nguồn: Tính toán từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường ASEAN, T12/2025



Nhãn

Kim ngạch: **3,1** triệu USD
Tăng **11,5%** so với T11/2025
Tăng **79,5%** so với T12/2024



Chuối

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
Tăng **71,3%** so với T11/2025
Tăng **601,5%** so với T12/2024

Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN, T12/2025



Đậu xanh

Kim ngạch: **8,7** triệu USD
Giảm **15,9%** so với T11/2025
Giảm **45,3%** so với T12/2024



Xoài

Kim ngạch: **4,8** triệu USD
Tăng **76,4%** so với T11/2025
Tăng **193,2%** so với T12/2024



Hành các loại

Kim ngạch: **0,92** triệu USD
Tăng **20,3%** so với T11/2025
Cao gấp **14,7** lần so với T12/2024

Đoàn thanh tra nông nghiệp Thái Lan đến thăm Chile để cập nhật quy trình xuất khẩu việt quất

Đoàn thanh tra nông nghiệp của Thái Lan đã thực hiện chuyến thăm kỹ thuật tới Chile từ ngày 12–16/01/2026 nhằm rà soát và cập nhật quy trình kiểm dịch thực vật đối với việt quất tươi xuất khẩu sang Thái Lan. Chuyến công tác nhằm tăng cường hợp tác song phương và bảo đảm các lô hàng việt quất của Chile đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn về sức khỏe cây trồng của Thái Lan, trong bối cảnh nước này đang điều chỉnh quy trình nhập khẩu từ các quốc gia cung ứng chủ chốt. Đoàn công tác đã khảo sát các vùng trồng chính, cơ sở đóng gói và quy trình chứng nhận tại cảng xuất khẩu. Hiện việt quất Chile vẫn tiếp cận thị trường Thái Lan thuận lợi và được kỳ vọng tiếp tục duy trì sau khi quy trình cập nhật được hoàn tất.

Nguồn: Fructidor.com



Tin liên quan

Thái Lan đang đẩy mạnh xuất khẩu tại thị trường Trung Quốc

Thái Lan đang tăng cường chiến lược xuất khẩu sang Trung Quốc thông qua chiến dịch quảng bá số TOPTHAI trên sàn Tmall trước Tết Nguyên đán. Chương trình giới thiệu các sản phẩm đạt chứng nhận uy tín như Thai SELECT, Thailand Trust Mart (TTM) và Giải thưởng Xuất khẩu của Thủ tướng (PM Award), kết hợp hợp tác với KOL địa phương để tăng độ nhận diện và tiếp cận người tiêu dùng. Trong 5 năm, TOPTHAI đã hỗ trợ hơn 2.400 thương hiệu, tạo doanh thu trên 800 triệu baht (khoảng 23 triệu USD), và hiện là kênh thương mại điện tử chính thức của Cục Xúc tiến Thương mại Quốc tế Thái Lan (DITP) kết nối doanh nghiệp Thái Lan với thị trường quốc tế.

Nguồn: Fructidor.com

Philippines đàm phán giảm thuế chuối vào Nhật Bản trước khi gia nhập CPTPP

Philippines đang đàm phán với Nhật Bản nhằm giảm thuế nhập khẩu chuối như một giải pháp tạm thời, trong bối cảnh nước này theo đuổi mục tiêu được hưởng thuế suất 0% khi gia nhập Hiệp định CPTPP. Theo Hiệp định Đối tác Kinh tế Nhật Bản – Philippines (JPEPA), chuối Philippines chịu mức thuế 8% trong giai đoạn từ tháng 10 đến tháng 3 và 18% từ tháng 4 đến tháng 9, khiến năng lực cạnh tranh suy giảm trước các đối thủ như Việt Nam, Thái Lan và Mexico – những nước đang tiến tới hoặc đã được hưởng thuế thấp hơn. Philippines đề xuất giảm thuế xuống mức 5–8% và nhận được phản hồi tương đối tích cực từ phía Nhật Bản. Về dài hạn, Philippines kỳ vọng khi gia nhập CPTPP, chuối sẽ được hưởng thuế suất 0%, tuy nhiên quá trình gia nhập có thể kéo dài khoảng hai năm và đòi hỏi nước này phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện, trong đó có việc tuân thủ Công ước bảo hộ giống cây trồng mới (UPOV).

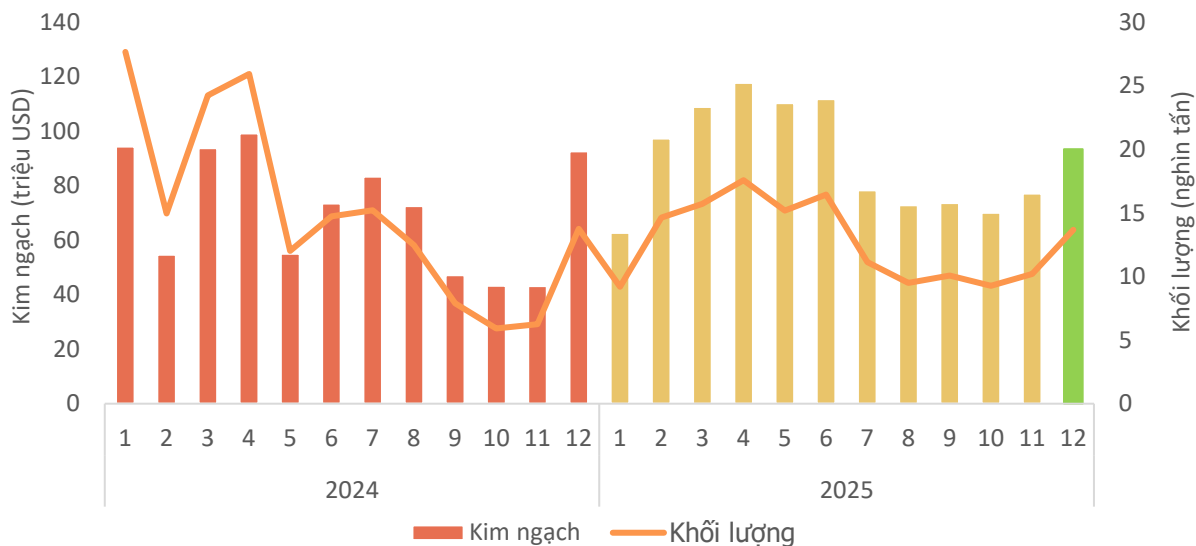
Nguồn: Freshplaza.com



Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2025



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T12/2025

KIM NGẠCH

93,4 triệu USD

↗ Tăng **21,1%** so với T11/2025

↗ Tăng **0,8%** so với T12/2024

↗ Cao hơn **22,4** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Giá trị xuất khẩu năm 2025 đạt **1,07** tỷ USD, đạt **126%** kim ngạch 2024.

KHỐI LƯỢNG

13,7 nghìn tấn

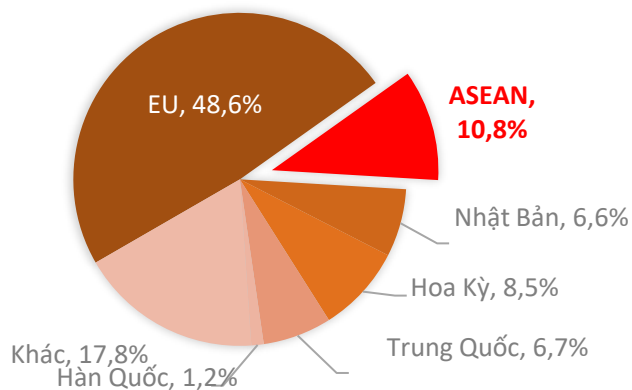
↗ Tăng **34,3%** so với T11/2025

↘ Giảm **0,6%** so với T12/2024

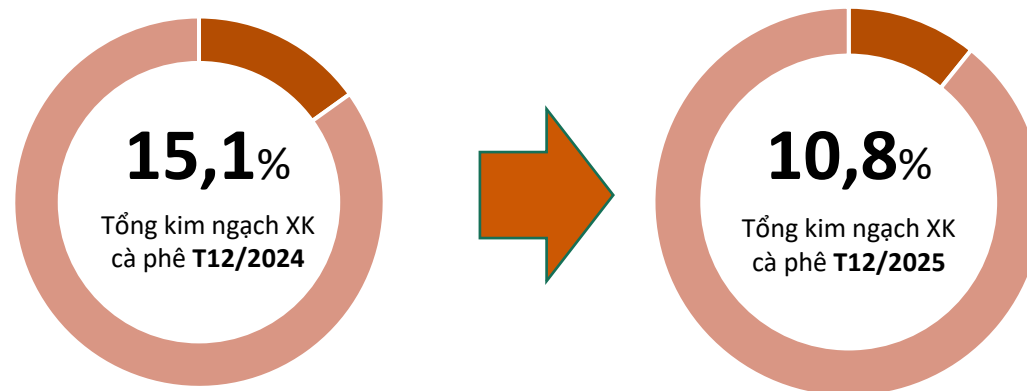
↘ Thấp hơn **1,4** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024.

❖ Khối lượng xuất khẩu 11 tháng năm 2025 đạt **152,6** nghìn tấn, đạt **84,3%** lượng năm 2024.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường ASEAN, T12/2025



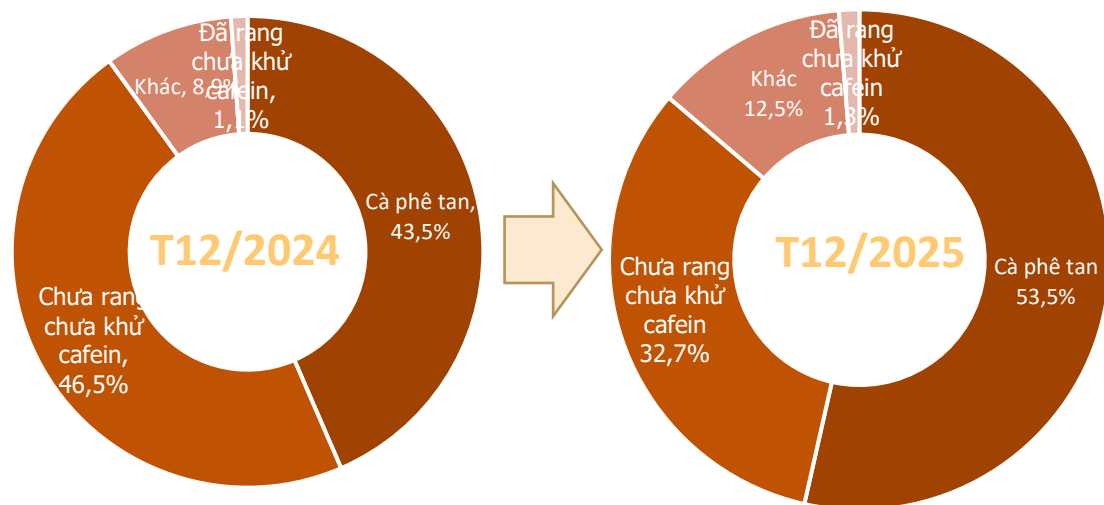
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê XK sang thị trường ASEAN, T12/2025



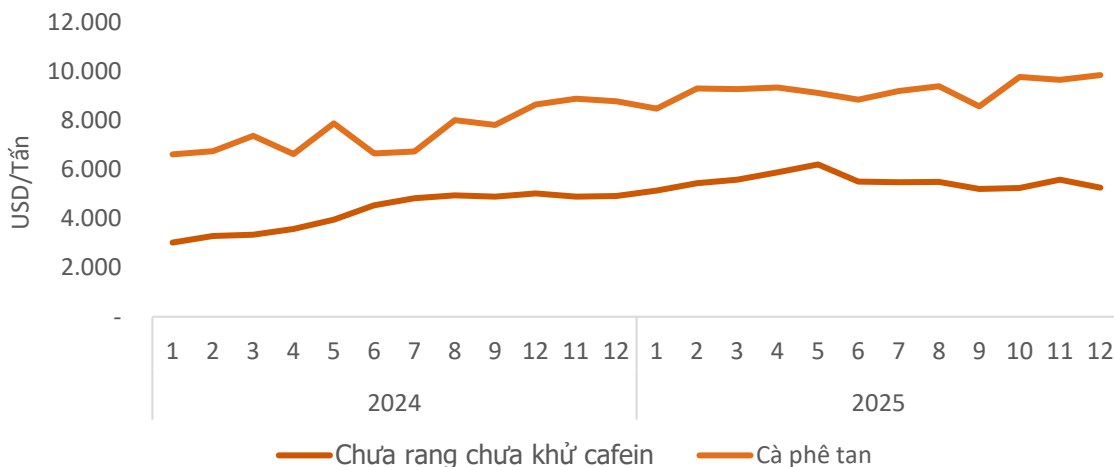


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2025



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T12/2025



Nguồn: Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN, T12/2025



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **30,5** Triệu USD
Tăng **77,8%** so với T11/2025
Giảm **29,2%** so với T12/2024



Cà phê tan

Kim ngạch: **50** Triệu USD
Tăng **3,5%** so với T11/2025
Tăng **23,9%** so với T12/2024



Cà phê khác

Kim ngạch: **11,6** Triệu USD
Tăng **5,3%** so với T11/2025
Tăng **41,8%** so với T12/2024

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **9.843** USD/tấn, **tăng 2,1%** so với tháng trước, và **tăng 12,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

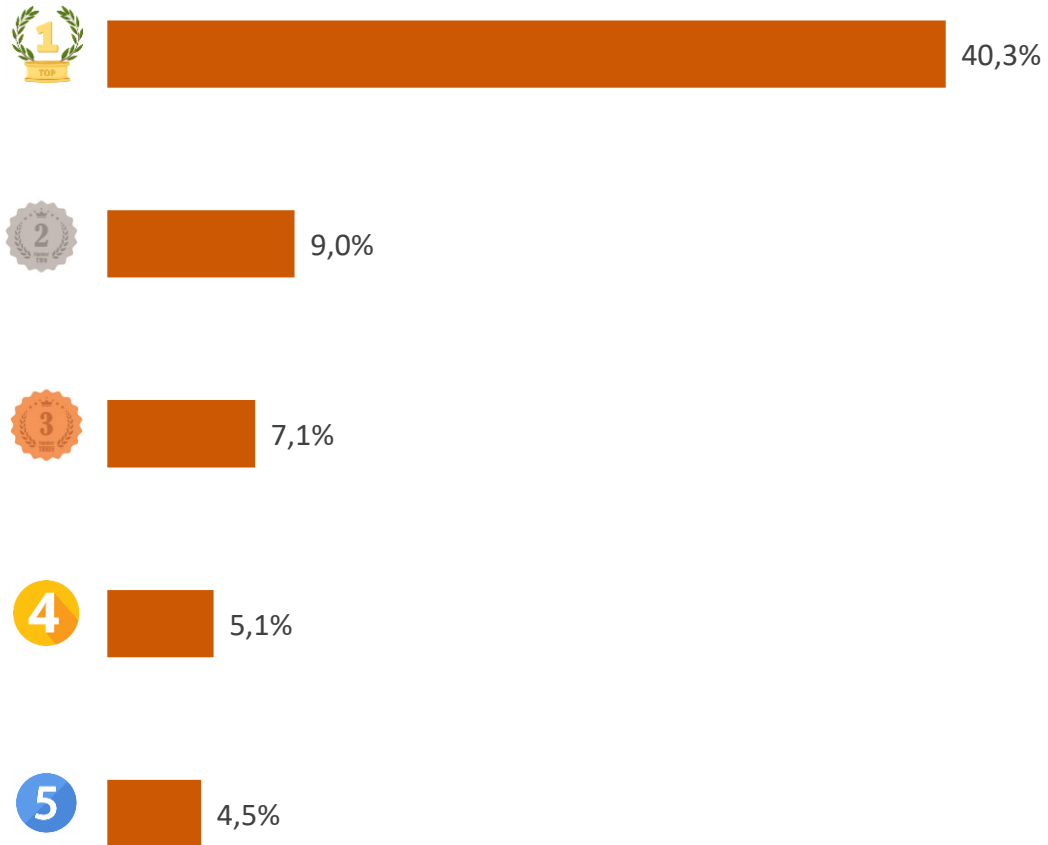
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **5.260** USD/tấn; **giảm 5,7%** so với tháng trước, và **tăng 7,1%** so với cùng kỳ năm 2024.

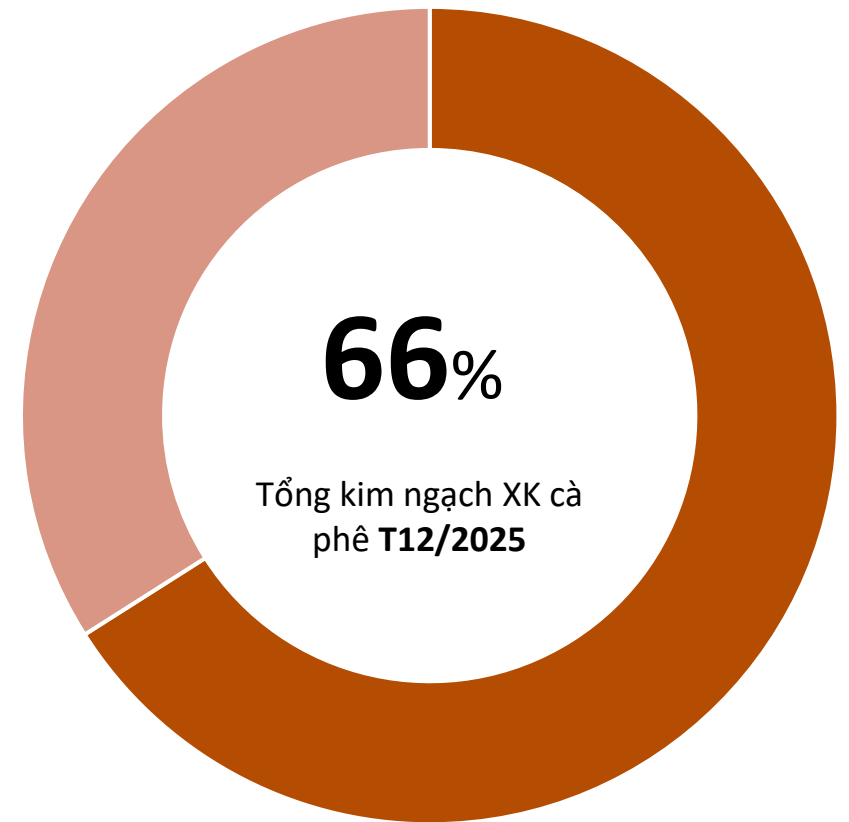


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T12/2025





Theo USDA, sản lượng cà phê của Indonesia trong niên vụ 2025/26 đạt khoảng 12,5 triệu bao, tăng 18% so với niên vụ trước, chủ yếu nhờ sự phục hồi mạnh của cà phê Robusta sau giai đoạn chịu tác động bất lợi của thời tiết. Trong đó, Robusta chiếm khoảng 11 triệu bao, tập trung tại các vùng trồng thấp ở Nam Sumatra như Lampung, Bengkulu và Nam Sumatra.

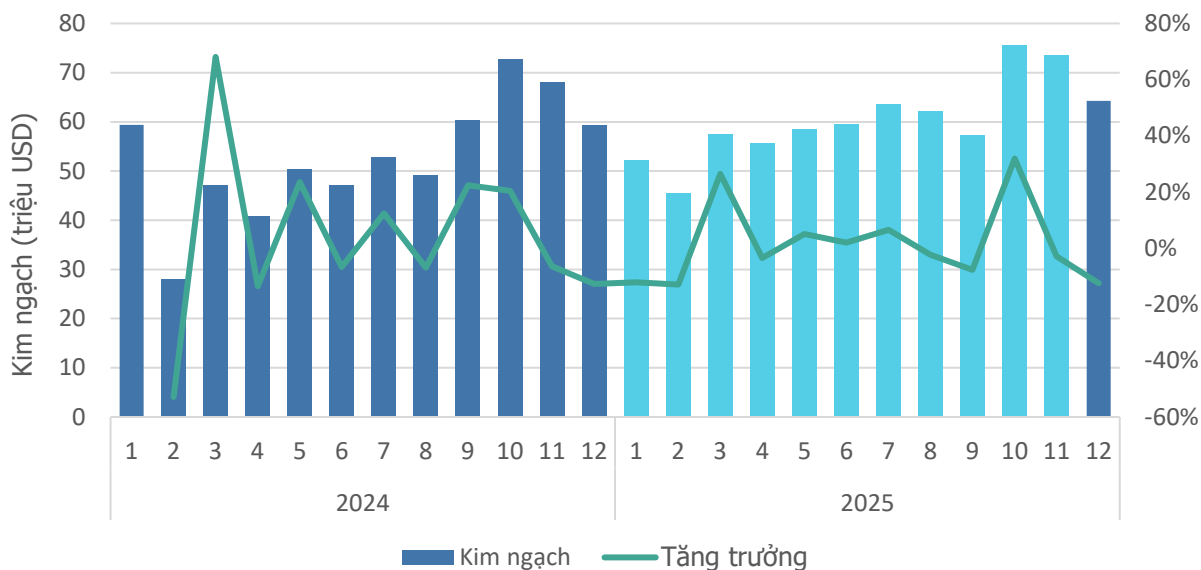
Về thương mại, xuất khẩu cà phê nhân xanh của Indonesia dự kiến đạt 7,8 triệu bao, tăng 27%, được hỗ trợ bởi nhu cầu Robusta toàn cầu gia tăng và tác động tích cực từ đồng Rupiah suy yếu. Indonesia hiện chiếm khoảng 5% thương mại cà phê thế giới và là nhà cung cấp Robusta lớn thứ hai cho thị trường châu Âu, trong khi tiêu thụ nội địa chỉ tăng nhẹ và tồn kho cuối kỳ ở mức trung bình.





THỦY SẢN

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2025



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T12/2025

KIM NGẠCH



↘ Giảm **12,5%** so với T11/2025

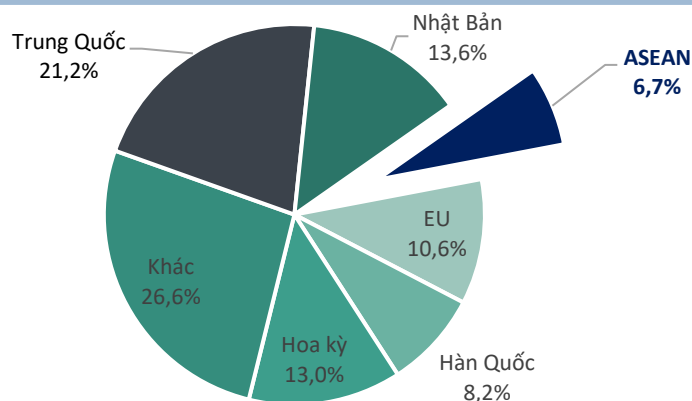
↗ Tăng **8,3%** so với T12/2024

▲ Cao hơn **11,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

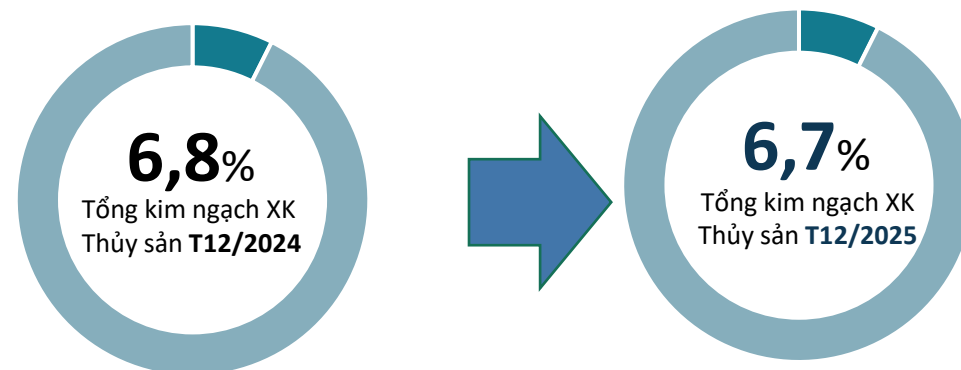
64,4 triệu USD

◇ Lũy kế 12 tháng 2025 đạt 724,3 triệu USD, đạt **114,2%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường ASEAN, T12/2025



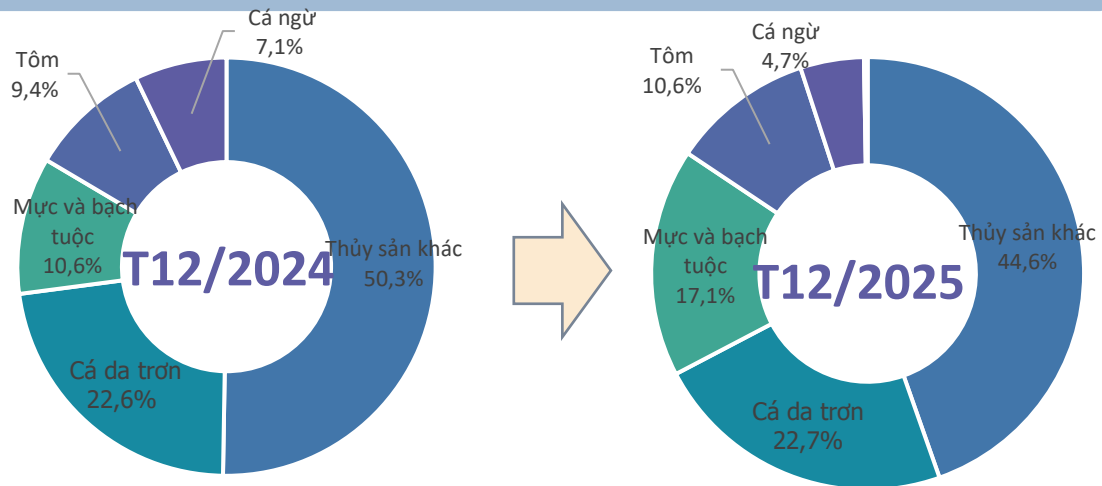
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường ASEAN, T12/2025



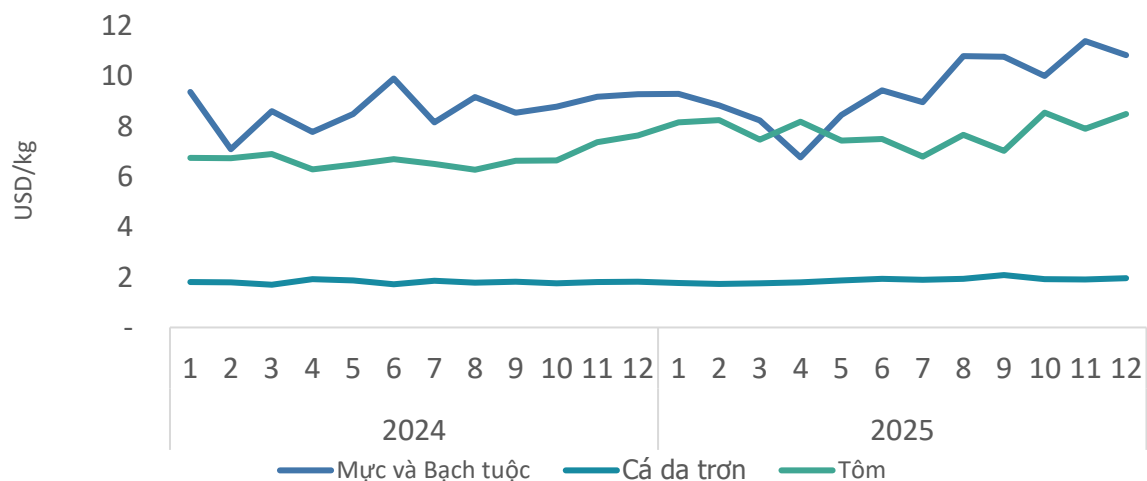


THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2025



Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN, T12/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN, T12/2025



Cá da trơn

Kim ngạch: **14,6** Triệu USD

Giảm **13,5%** so với T11/2025

Tăng **8,6%** so với T12/2024



Mực và bạch tuộc

Kim ngạch: **11,0** Triệu USD

Tăng **2,9%** so với T11/2025

Tăng **74,5%** so với T12/2024



Tôm

Kim ngạch: **6,8** Triệu USD

Tăng **1,4%** so với T11/2025

Tăng **22,8%** so với T12/2024

Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **10,8** USD/kg; giảm **4,9%** so với tháng trước; và tăng **16,7%** so với cùng kỳ năm 2024.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **2,0** USD/kg; tăng **2,8%** so với tháng trước; và tăng **7,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

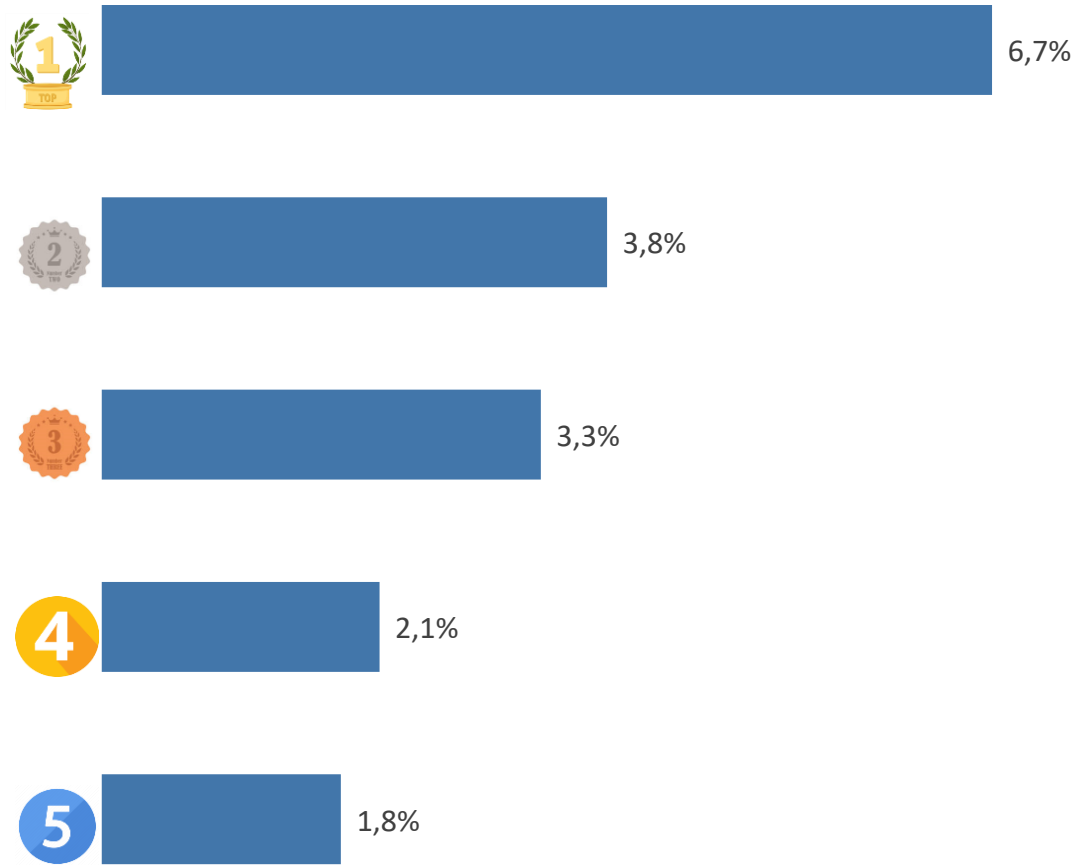
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **8,5** USD/kg; tăng **7,4%** so với tháng trước; và tăng **11,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

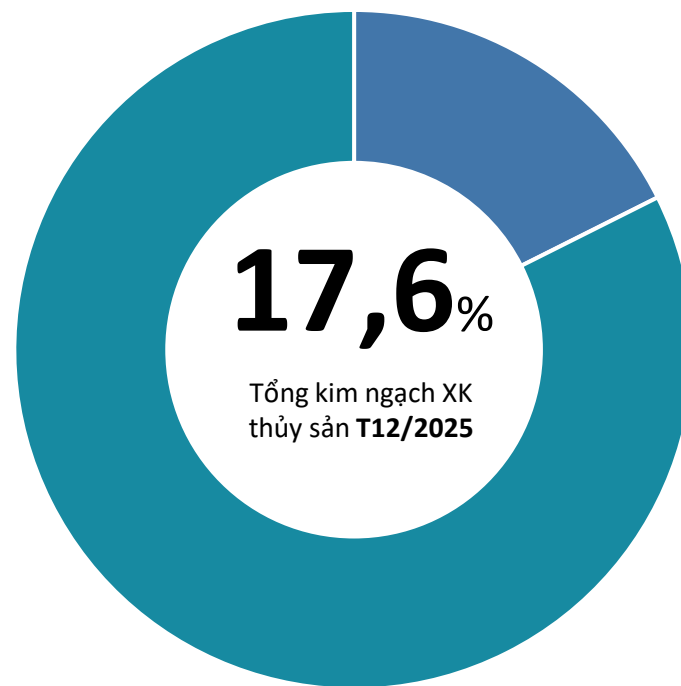


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T12/2025



01

Việt Nam trở thành nguồn cung thủy sản lớn thứ 3 của Singapore

Theo Thương vụ Việt Nam tại Singapore, năm 2025, Singapore nhập khẩu thủy sản đạt khoảng 1,2 tỷ SGD. Malaysia và Indonesia là hai nguồn cung lớn nhất, lần lượt chiếm 13,1% và 11,4% thị phần. Việt Nam xếp thứ 3 với kim ngạch 125,5 triệu SGD, chiếm 10,3% thị phần, chủ yếu ở các nhóm phi-lê cá, thịt cá ướp lạnh, cấp đông và động vật giáp xác. So với năm 2024, xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang Singapore tăng 10,7%. Trong đó, nhóm phi-lê cá và thịt cá ướp lạnh, cấp đông tiếp tục giữ vai trò chủ lực; các nhóm động vật giáp xác và thân mềm cũng ghi nhận tăng trưởng dù phải cạnh tranh mạnh với sản phẩm từ Trung Quốc, Nhật Bản và Na Uy.

Để nâng cao năng lực cạnh tranh tại thị trường này, Thương vụ Việt Nam tại Singapore khuyến nghị doanh nghiệp đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm. Đồng thời, các cơ quan quản lý cần tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trong chuyển đổi số, thương mại điện tử, tham gia hội chợ triển lãm và quảng bá thương hiệu.



Tin liên quan

Nguồn: sggp.org.vn



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T12/2025

KIM NGẠCH



40

triệu USD

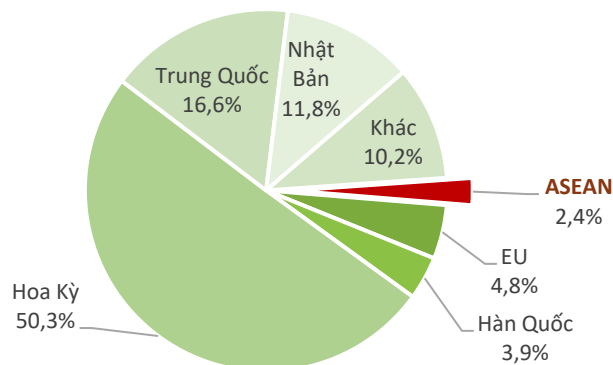
Tăng **30,1%** so với T11/2025

Tăng **26,9%** so với T12/2024

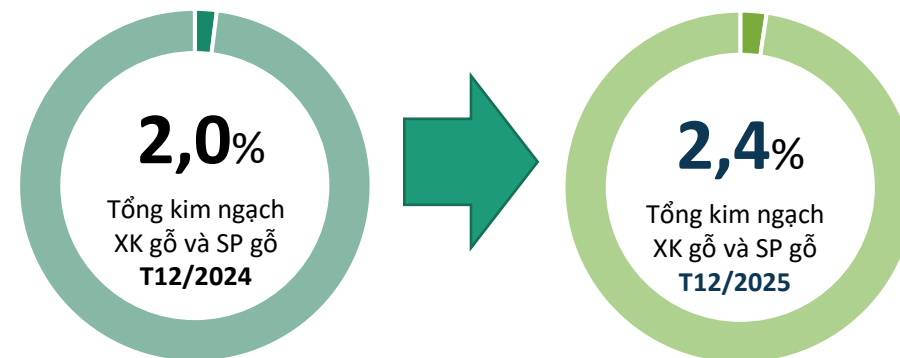
↑ Cao hơn **12,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

Lũy kế cả năm 2025 đạt **374,1** triệu USD, đạt **113,8%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T12/2025



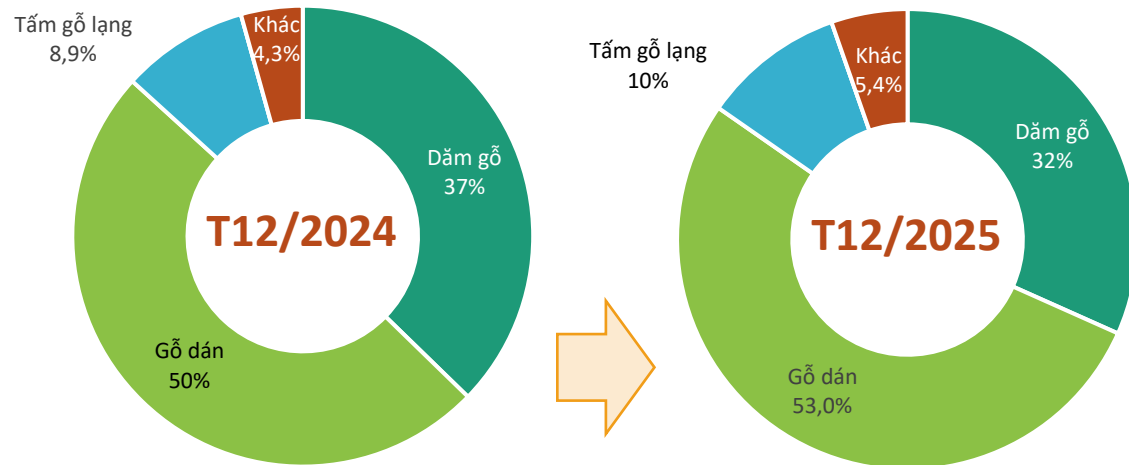
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường ASEAN, T12/2025





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, T12/2025



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường ASEAN, T12/2025



Gỗ dán

Kim ngạch: **29,4** triệu USD
Tăng **39%** so với T11/2025
Tăng **22%** so với T12/2024



Dăm gỗ

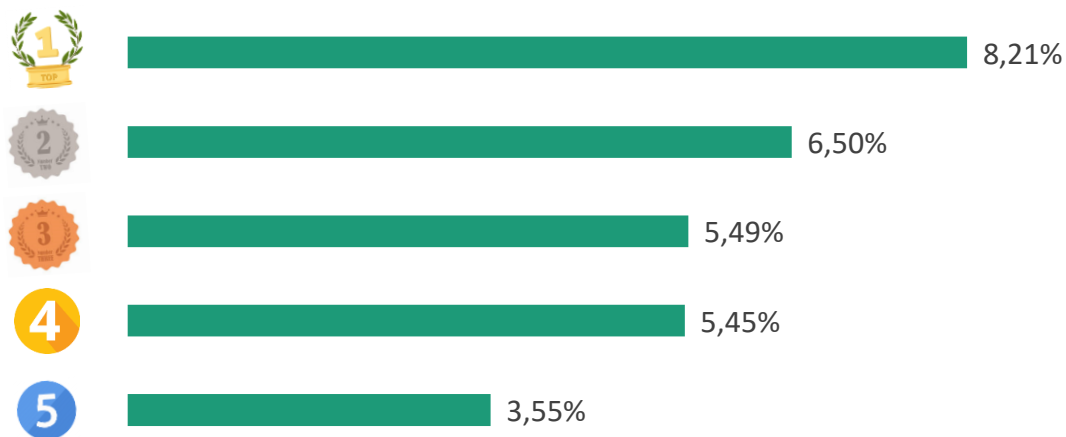
Kim ngạch: **17,6** triệu USD
Tăng **291%** so với T11/2025
Giảm **3%** so với T12/2024



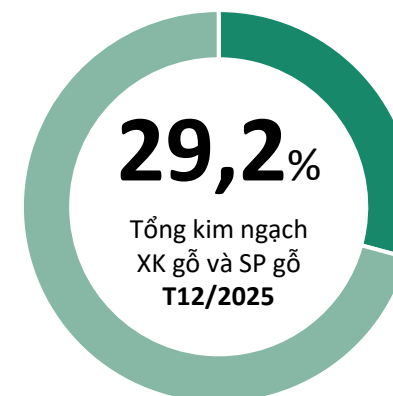
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **5,5** triệu USD
Tăng **10%** so với T11/2025
Tăng **27%** so với T12/2024

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường ASEAN, T12/2025



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường ASEAN, T12/2025





GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Xuất khẩu sản phẩm từ rừng của Indonesia năm 2025 có dấu hiệu chững lại, đạt khoảng 12 tỷ USD; đóng góp của ngành vào GDP quốc gia cũng giảm đáng kể. Trước tình hình này, Chính phủ chuyển hướng ưu tiên thúc đẩy chế biến sâu nhằm gia tăng giá trị và mở rộng các sản phẩm lâm sản ngoài gỗ. Một diễn biến tích cực là Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Indonesia – EU (IEU-CEPA) được kỳ vọng phê chuẩn vào tháng 1/2026, với dự báo có thể giúp kim ngạch xuất khẩu sang EU tăng trên 50%.



TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ ASEAN



Bang Sarawak (Malaysia) ghi nhận xuất khẩu gỗ tăng ổn định, với giá trị xuất khẩu đạt 1,87 tỷ RM (442,5 triệu USD) tính đến hết quý III/2025. Xét theo nhóm sản phẩm, kim ngạch xuất khẩu gỗ tròn đạt 310 triệu RM (73,3 triệu USD), tăng 3% so với cùng kỳ; đồng thời kim ngạch xuất khẩu viên nén gỗ đạt 97 triệu RM (22,9 triệu USD), tăng 60%.

Về thị trường tiêu thụ, Nhật Bản duy trì vị trí dẫn đầu khi kim ngạch nhập khẩu từ Sarawak khi đạt 1,17 tỷ RM (276,8 triệu USD); tiếp theo là Ấn Độ với 299 triệu RM (70,7 triệu USD). Các thị trường còn lại ghi nhận kim ngạch lần lượt đạt 105 triệu RM (24,8 triệu USD) tại khu vực Trung Đông, 77 triệu RM (18,2 triệu USD) tại Đài Loan và 65 triệu RM (15,4 triệu USD) tại Philippines.

Song song với hoạt động xuất khẩu, Sarawak tăng cường quản lý môi trường, trong đó Đánh giá tác động môi trường (EIA) được áp dụng như một yêu cầu pháp lý trọng yếu; hoạt động giám sát sau EIA đã phát hiện 87 trường hợp không tuân thủ và đã xử phạt 8 vụ, với tổng tiền phạt đạt 150.000 RM (35,5 nghìn USD), đồng thời cơ quan chức năng tiếp tục hoàn thiện quy trình nhằm chuẩn hóa kiểm tra và nâng cao hiệu lực thực thi.

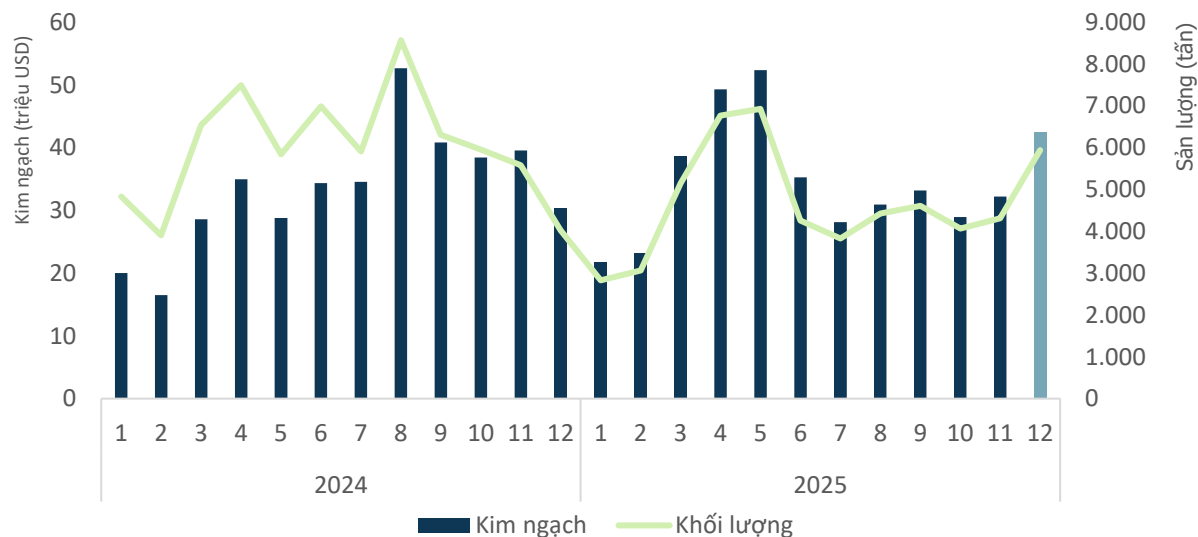


TIN LIÊN QUAN



HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Asean T12/2025



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Asean T12/2025

KIM NGẠCH
42,5 triệu USD \$

Tăng **31,8%** so với T11/2025

Tăng **40%** so với T12/2024

Thấp hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 12 tháng 2025 đạt 373,9 tr.USD, đạt **94%** kim ngạch 2024

KHỐI LƯỢNG
5,9 nghìn tấn

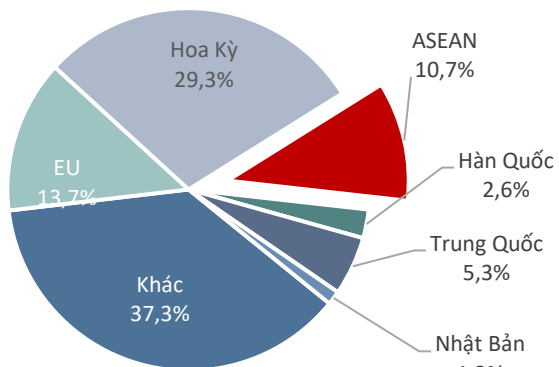
Tăng **37,8%** so với T11/2025

Tăng **48** so với T12/2024

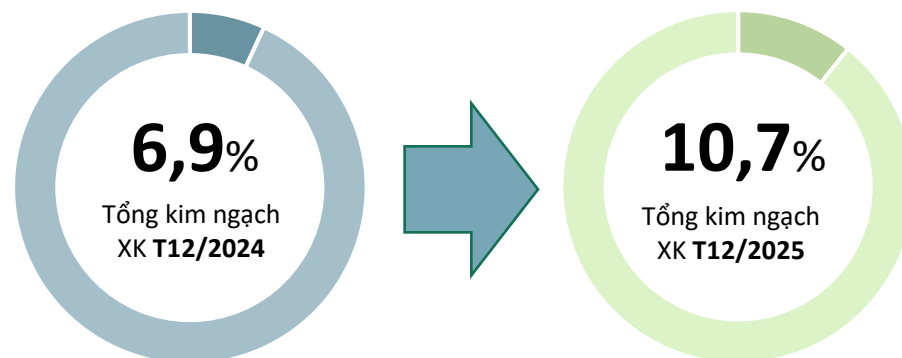
Thấp hơn **56 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2024

❖ Lũy kế 12 tháng 2025 đạt 56,2 nghìn tấn, đạt **78%** khối lượng năm 2024

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường Asean T12/2025



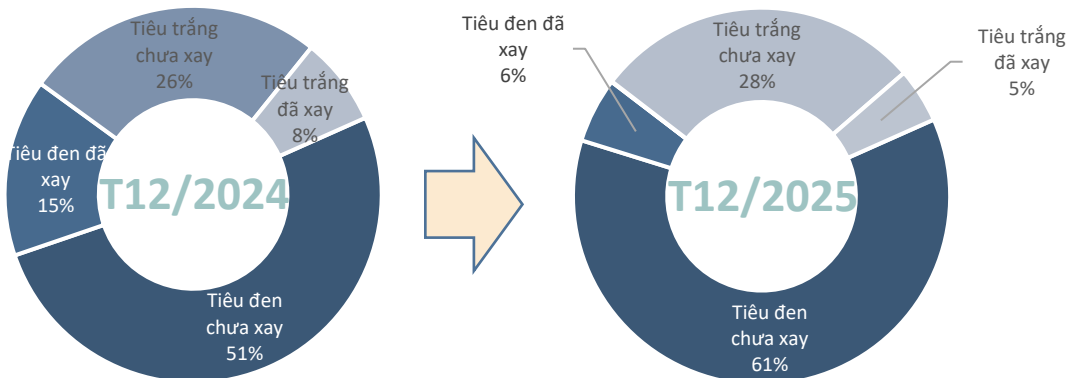
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của VN sang thị trường Asean T12/2025



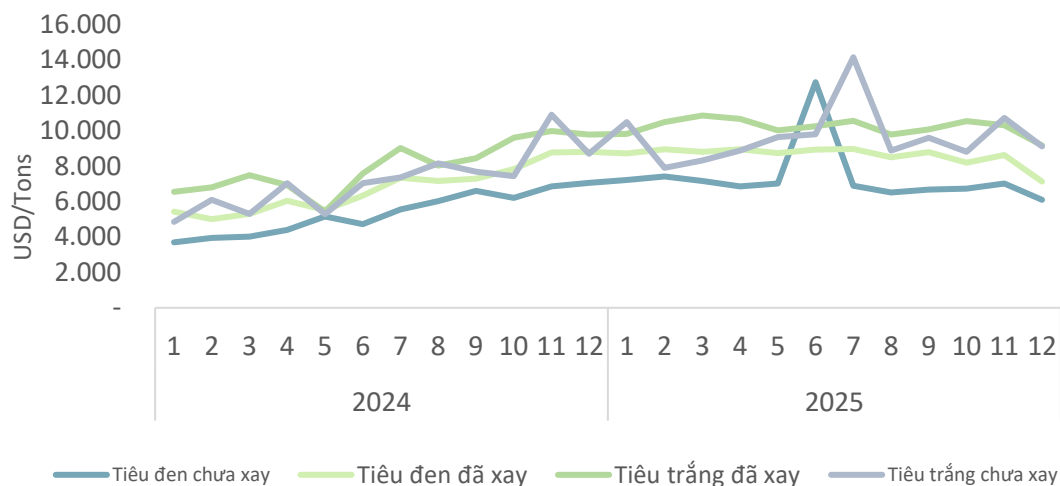


HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường Asean T12/2025



Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường Asean T12/2025



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường Asean T12/2025



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **9,5** triệu USD

Tăng **38%** so với T11/2025

Tăng **176%** so với T12/2024



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **0,86** triệu USD

Tăng **1%** so với T11/2025

Gảm **15%** so với T12/2024

Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **6.091** USD/tấn; **tăng 2,4%** so với tháng trước; và **tăng 7,9%** so với cùng kỳ năm 2024.

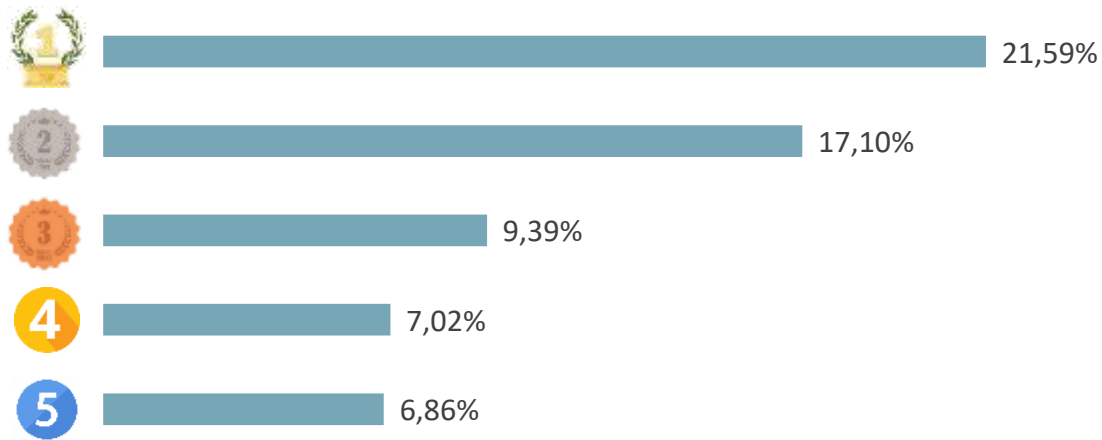
Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **7.119** USD/tấn; **tăng 10,4%** so với tháng trước; và **giảm 7,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

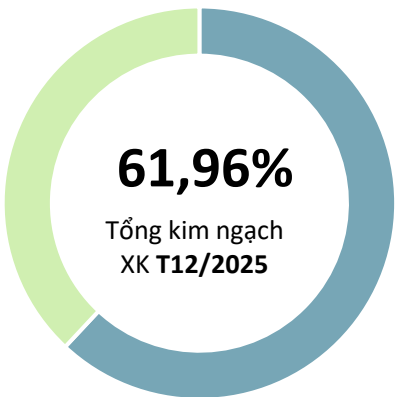


HỒ TIÊU

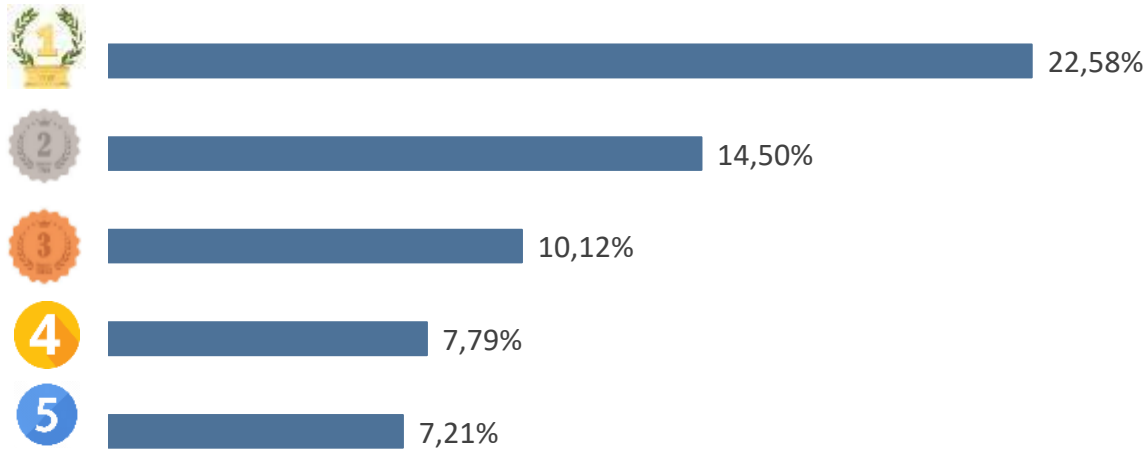
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T12/2024



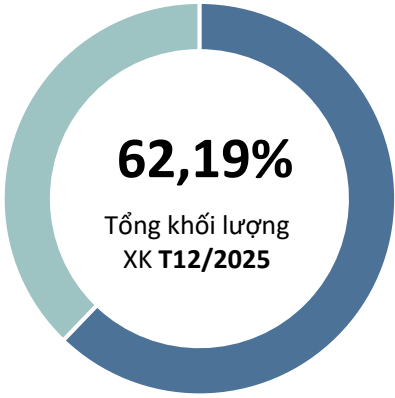
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T12/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T12/2024





Indonesia: Sản lượng hồ tiêu năm 2025 ước đạt khoảng 53.000 tấn, giảm 10,1% so với năm trước. Nguyên nhân chủ yếu do mưa nhiều kéo dài, phản ánh sự suy giảm bền vững về diện tích và năng suất. Mùa vụ thu hoạch cũng được dự báo diễn ra muộn hơn so với các năm trước.

Campuchia: Duy trì sản lượng ổn định ở mức 21.456 tấn, không đổi so với năm 2024. Nước này vẫn giữ vai trò là nguồn cung bổ trợ quan trọng cho khu vực Đông Nam Á.

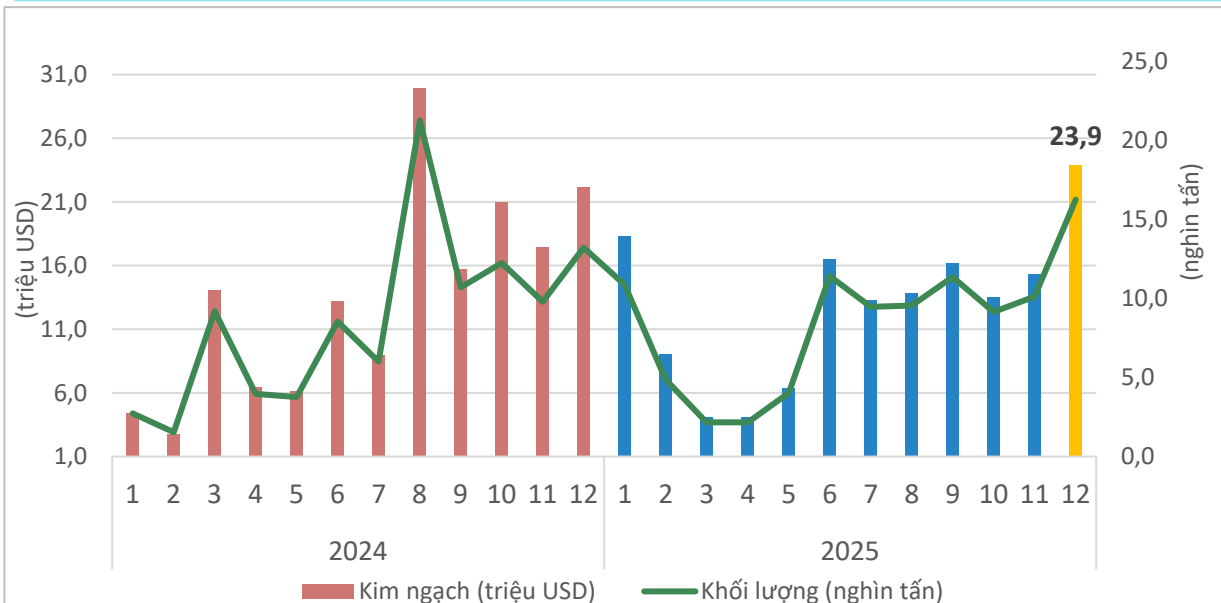
Nguồn: vietnambiz.vn



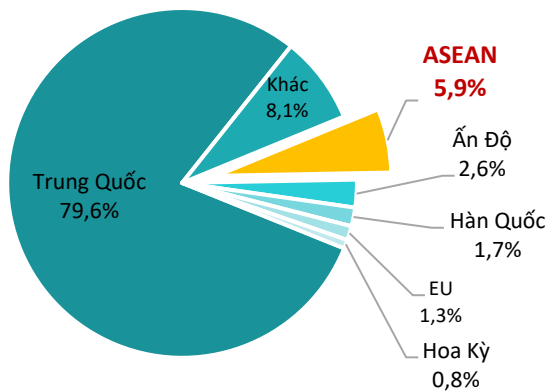


CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN, T12/2025



Tỷ trọng giá trị xuất khẩu cao su của Việt Nam sang thị trường ASEAN, T12/2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, T12/2025

KIM NGẠCH
23,9 triệu USD

↗ Tăng **55,9%** so với T11/2025

↗ Tăng **8,0%** so với T12/2024

↑ Cao hơn **15** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Năm 2025 đạt **163** tr.USD, đạt **152%** kim ngạch năm 2024

KHỐI LƯỢNG
16,3 nghìn tấn

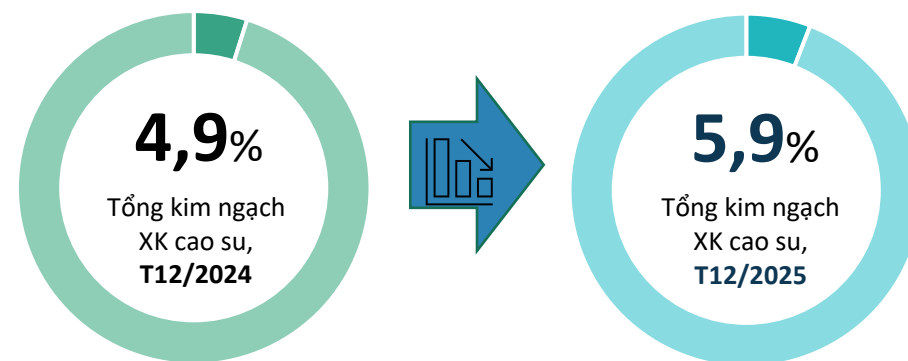
↗ Tăng **60,5%** so với T11/2025

↗ Tăng **24,2%** so với T12/2024

↑ Cao hơn **10,9** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Năm 2025 đạt **106** nghìn tấn, đạt **163%** khối lượng năm 2024

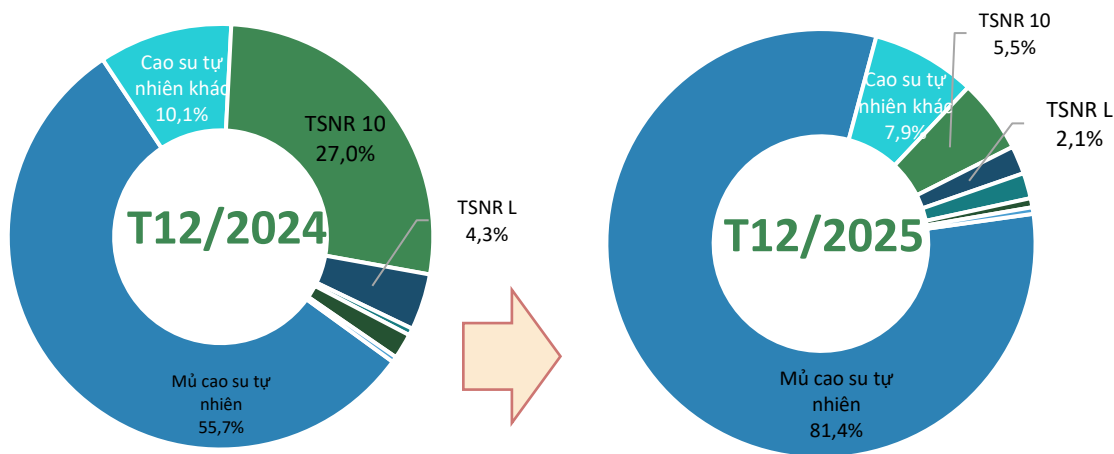
Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su của VN sang thị trường ASEAN, T12/2025





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên XK sang thị trường ASEAN, T12/2025



Kết quả xuất khẩu cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T12/2025



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Tăng **8,4%** so với T11/2025
Giảm **16,4%** so với T12/2024



TSNR 10

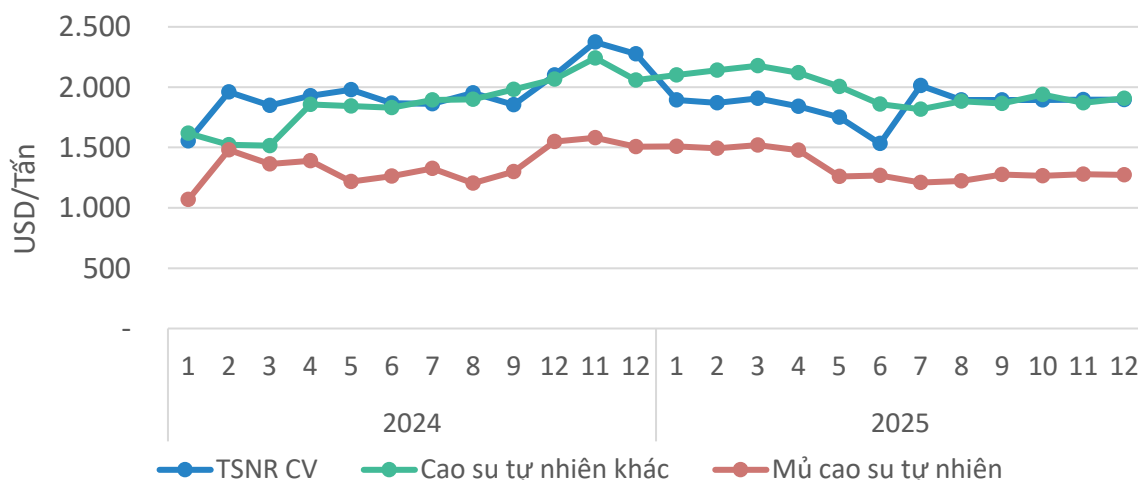
Kim ngạch: **1,32** triệu USD
Tăng **233,5%** so với T11/2025
Giảm **77,9%** so với T12/2024



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **19,45** triệu USD
Tăng **94%** so với T11/2025
Tăng **57,8%** so với T12/2024

Giá xuất khẩu bình quân cao su tự nhiên sang thị trường ASEAN, T12/2025



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **1.906** USD/tấn; **tăng 2,0%** so với tháng trước; và **giảm 7,4%** so với cùng kỳ năm 2024.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **1.897** USD/tấn; **tăng 0,1%** so với tháng trước; và **tăng 2,2%** so với cùng kỳ năm 2024.

Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T12/2025 ở mức **1.273** USD/tấn; **giảm 0,5%** so với tháng trước; và **giảm 15,5%** so với cùng kỳ năm 2024.

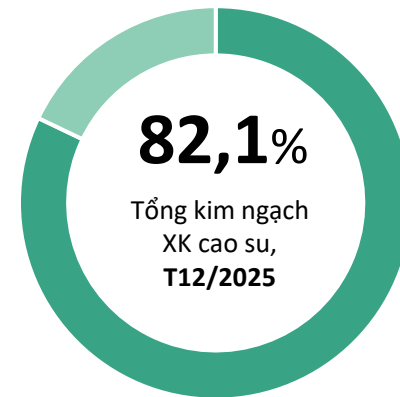


CAO SU

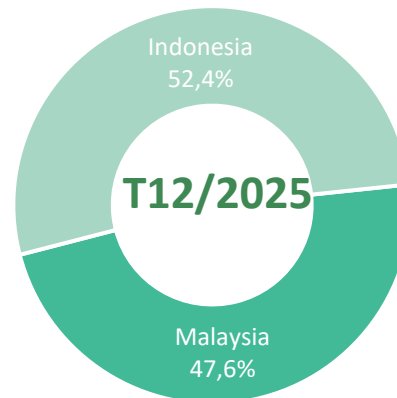
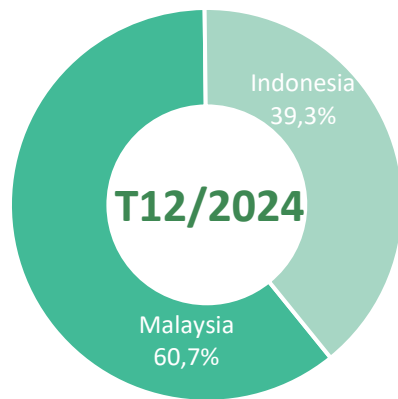
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK cao su sang ASEAN, T12/2025



Tỷ trọng về KN của TOP 5 DN XK cao su sang ASEAN, T12/2025



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối ASEAN, T12/2025



❖ **Thị trường ASEAN: Tăng trưởng mạnh năm 2025 và vai trò chiến lược trong đa dạng hóa thị trường**

Trong tháng 12/2025, xuất khẩu cao su của Việt Nam sang khu vực ASEAN đạt khoảng 23,9 triệu USD với khối lượng 16,3 nghìn tấn, tăng mạnh so với cùng kỳ năm trước, lần lượt 55,9% về kim ngạch và 60,5% về sản lượng. Tính chung cả năm 2025, kim ngạch xuất khẩu cao su sang ASEAN ước đạt 162,7 triệu USD, cao hơn 52% so với năm 2024 và chiếm khoảng 5,9% tổng kim ngạch xuất khẩu cao su của Việt Nam. Xuất khẩu sang Malaysia và Indonesia tăng lần lượt 42,1% và 94,8%, giúp hai thị trường này vươn lên vị trí thứ ba và thứ tư trong số các thị trường xuất khẩu cao su lớn nhất của Việt Nam trong năm 2025.

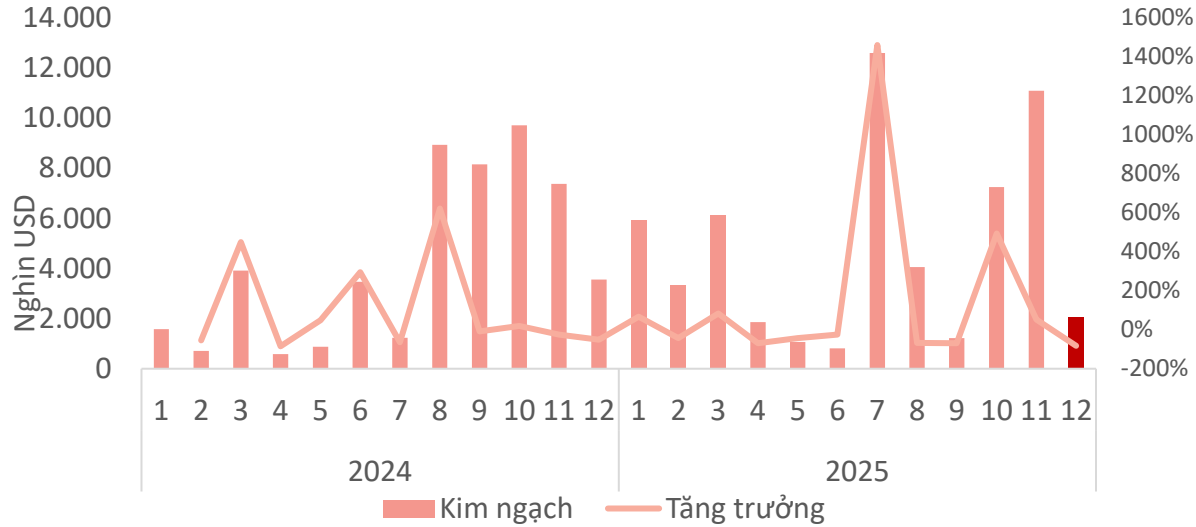
Việc mở rộng và đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng trong ASEAN như Malaysia, Indonesia và các nước khác không chỉ mang ý nghĩa cải thiện kết quả xuất khẩu ngắn hạn, mà còn đóng vai trò quan trọng trong chiến lược đa dạng hóa thị trường, giảm phụ thuộc vào một số thị trường chủ lực và nâng cao khả năng chống chịu của ngành cao su.





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T12/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2025

KIM NGẠCH



2,04

Triệu USD

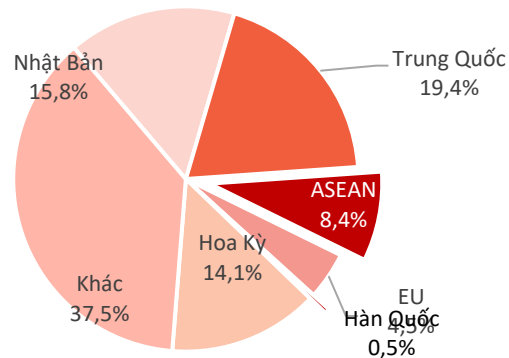
Giảm **81,7%** so với T11/2025

Giảm **43%** so với T12/2025

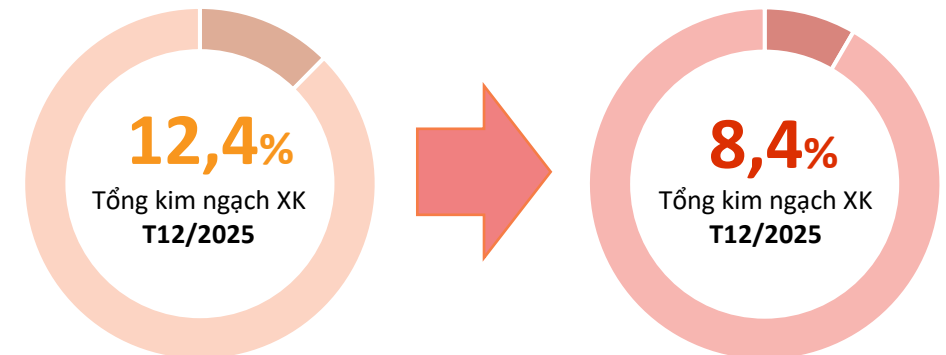
Thấp hơn **2,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 12 tháng 2025 đạt **57,4 triệu USD**, đạt **114,5%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T12/2025



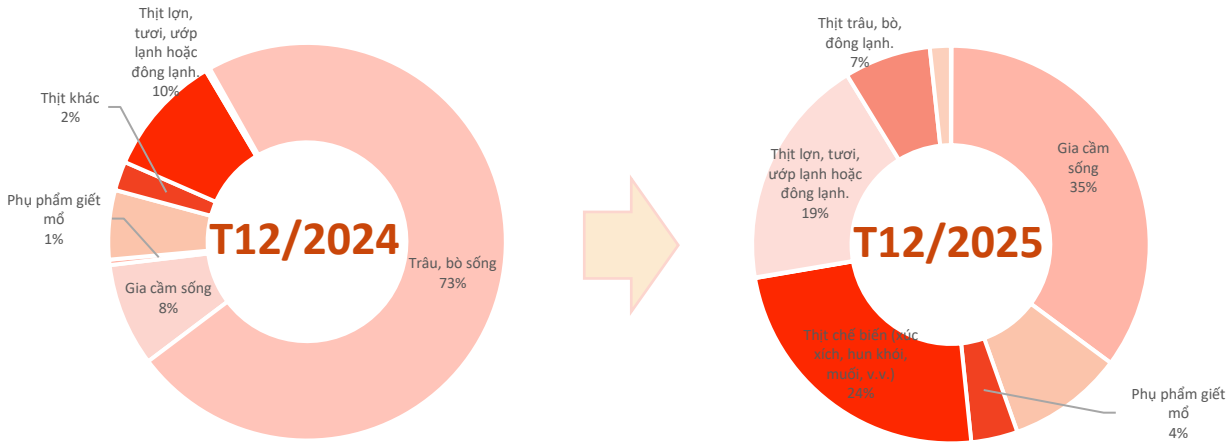
Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T12/2025



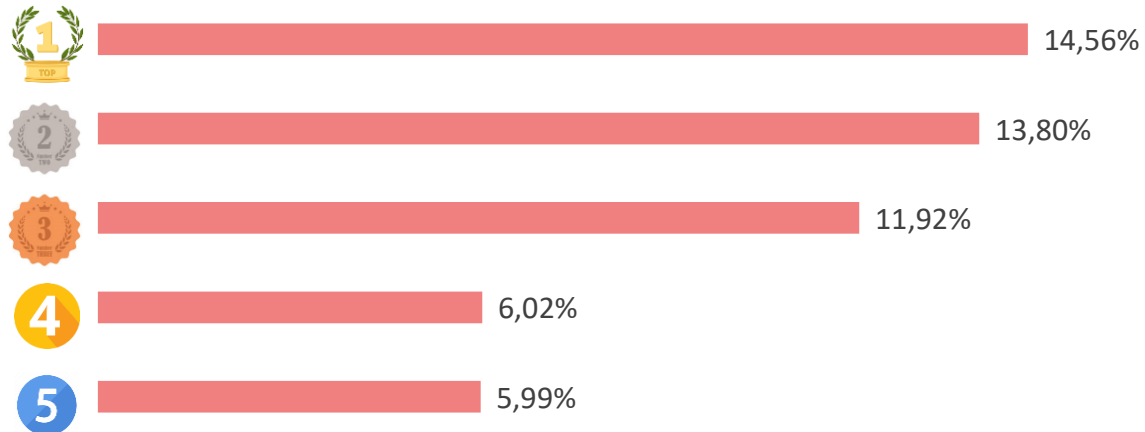


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean T12/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt lợn nhất sang thị trường Asean T12/2025



Kết quả xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean T12/2025



Gia cầm sống

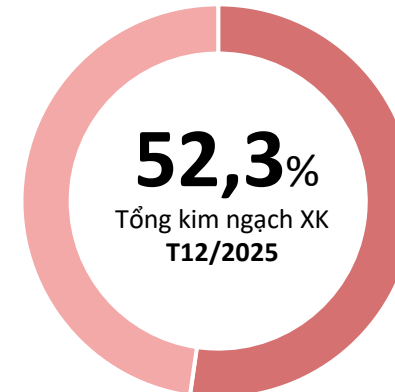
Kim ngạch: **714,1** nghìn USD
Giảm **11,9%** so với T11/2025
Tăng **138%** so với T12/2025



Thịt chế biến (xúc xích, hun khói, muối,...)

Kim ngạch: **487** nghìn USD
Tăng **76%** so với T11/2025
Tăng **142%** so với T12/2025

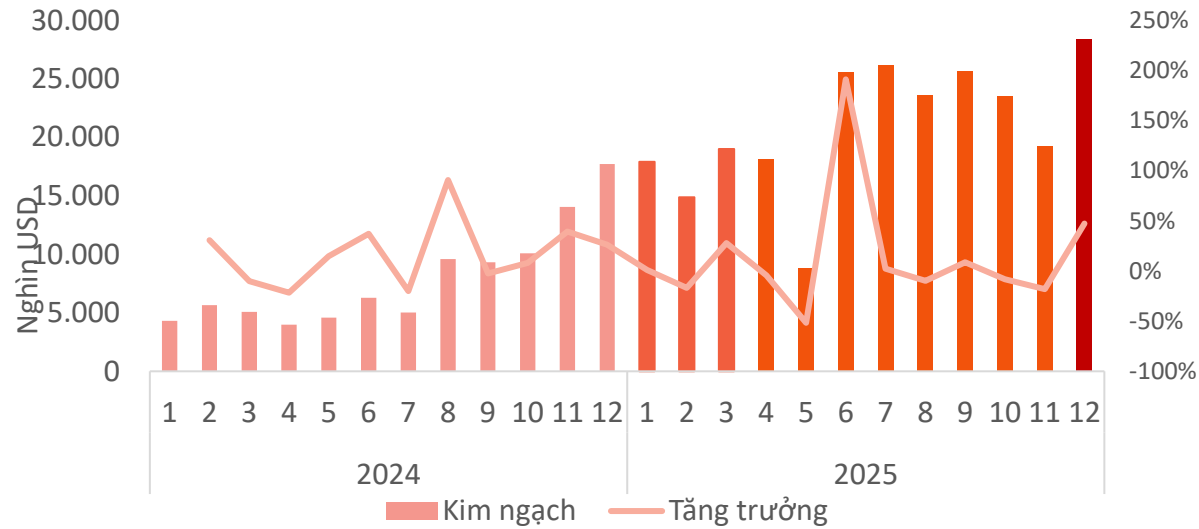
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu lớn nhất sang thị trường Asean T12/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2025

KIM NGẠCH



28,4

Triệu USD

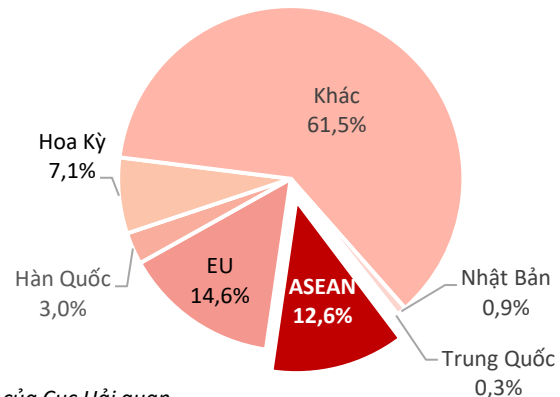
Tăng **47,3%** so với T11/2025

Tăng **60%** so với T12/2025

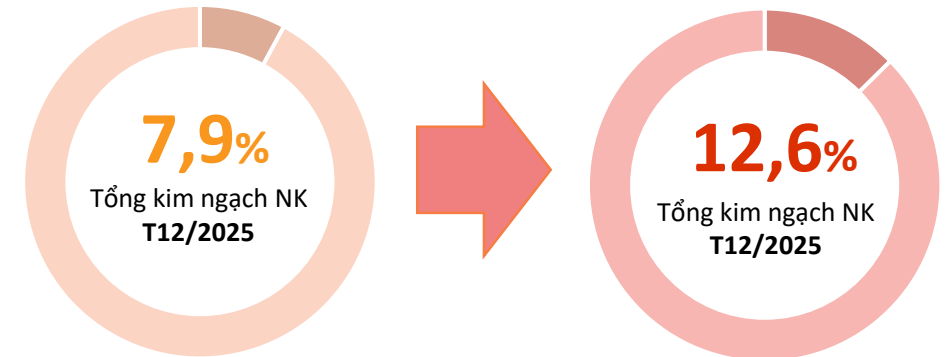
Cao hơn **20,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2024

♦ Lũy kế 12 tháng 2025 đạt **250,7 triệu USD**, đạt **262%** kim ngạch 2024

Tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean T12/2025



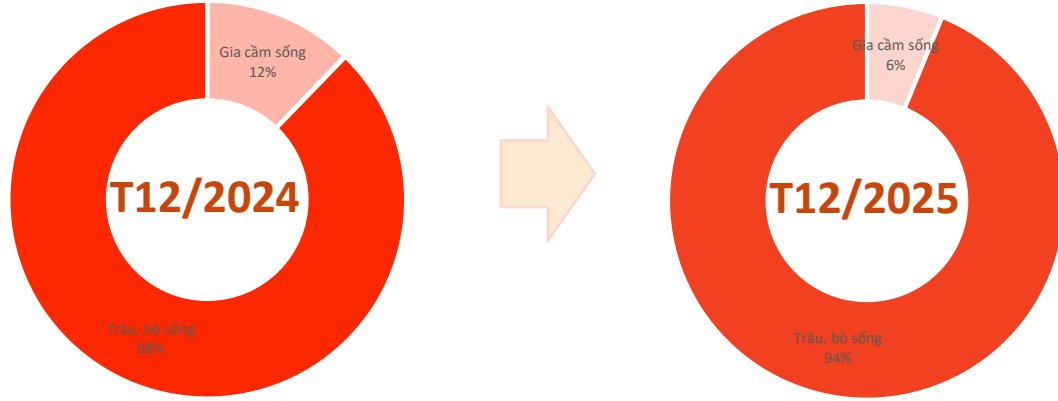
Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt của Việt Nam thị trường Asean T12/2025



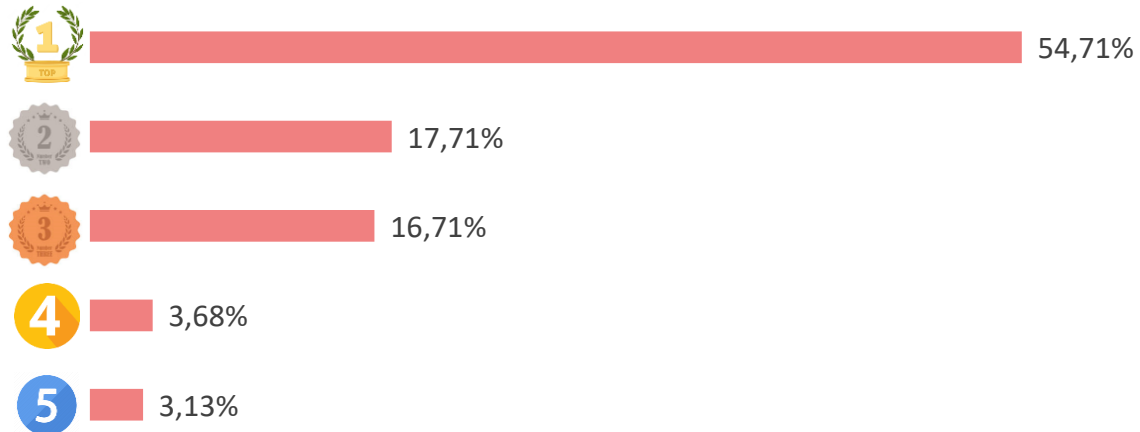


THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean T12/2025



TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt lớn nhất từ thị trường Asean T12/2025



Kết quả nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường Asean T12/2025



Trâu bò sống

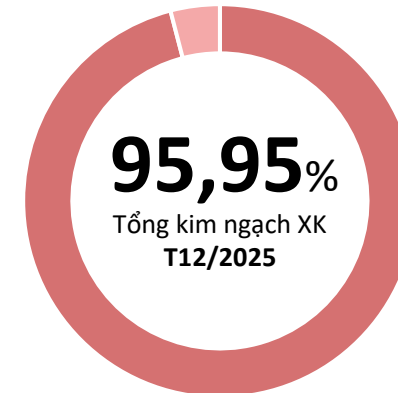
Kim ngạch: **18,1** triệu USD
Giảm **16,2%** so với T11/2025
Tăng **46,4%** so với T12/2025



Gia cầm sống

Kim ngạch: **1,67** triệu USD
Giảm **37,3%** so với T11/2025
Giảm **31,4%** so với T12/2025

Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp nhập khẩu lớn nhất từ thị trường Asean T12/2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Thịt giữ vai trò chủ đạo trong thị trường thực phẩm của Campuchia. Quy mô thị trường ước đạt khoảng 2,33 tỷ USD vào năm 2024, chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng doanh thu ngành công nghiệp thực phẩm (Statista).

Nhu cầu tiêu thụ thịt tiếp tục tăng trưởng ổn định, được thúc đẩy bởi quá trình đô thị hóa nhanh, thu nhập bình quân đầu người cải thiện và xu hướng tiêu dùng chuyển dịch sang thịt chế biến sẵn, thịt đông lạnh và các sản phẩm thịt nhập khẩu đáp ứng tiêu chuẩn an toàn cao. Bên cạnh đó, sự mở rộng của kênh bán lẻ hiện đại, chuỗi siêu thị và hệ thống phân phối chuỗi lạnh đang tạo nền tảng thuận lợi để thị trường thịt Campuchia duy trì đà tăng trưởng trong giai đoạn 2025–2029.

Nguồn: tridge.com



Tin liên quan



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỊT VÀ SP TỪ THỊT ASEAN



Hiệp hội các doanh nghiệp và nhà chế biến thịt Indonesia (APPDI) cho biết hạn ngạch nhập khẩu thịt bò dành cho doanh nghiệp tư nhân năm 2026 bị cắt giảm mạnh xuống còn 30.000 tấn, từ mức 180.000 tấn năm 2025, chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng kế hoạch nhập khẩu 297.000 tấn thịt bò và thịt trâu của Indonesia.

APPDI cảnh báo việc cắt giảm đột ngột này có thể làm gián đoạn hoạt động sản xuất, gia tăng nguy cơ sa thải lao động và tạo bất ổn cho doanh nghiệp. Các hiệp hội ngành thịt kêu gọi Chính phủ Indonesia xem xét lại hoặc bãi bỏ cơ chế hạn ngạch, cho rằng chính sách này làm méo mó thị trường và gia tăng cạnh tranh không bình đẳng.

Nguồn: tridge.com



Tin liên quan



Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo